BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 41/2026
Từ 19/10 - 23/10/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TIN TRUNG ƯƠNG

BỘ CHÍNH TRỊ BAN HÀNH KẾT LUẬN VỀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú ký ban hành Kết luận số 107-KL/TW ngày 17/10/2026 về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế.



Thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú ký ban hành Kết luận số 107-KL/TW về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế (ảnh: nhandan.vn)

Kết luận số 107-KL/TW nêu rõ, tại phiên họp ngày 9/10/2026, xem xét Tờ trình số 103-TTr/BTCTW, ngày 8/10/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về định hướng hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế, Bộ Chính trị cơ bản thống nhất với Báo cáo và các đề xuất của Ban Tổ chức Trung ương.

Bộ Chính trị kết luận: Thời gian qua, việc xây dựng vị trí việc làm trong hệ thống chính trị đã đạt một số kết quả bước đầu. Hệ thống văn bản, danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực cơ bản được hình thành, từng bước phục vụ công tác cán bộ và quản lý biên chế…

Tuy nhiên, qua nhiều nhiệm kỳ, kết quả chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; phương pháp chưa thống nhất, dữ liệu còn phân tán, việc quản lý, sử dụng vị trí việc làm chưa hiệu quả. Ở một số nơi, nhiệm vụ đã được phân cấp nhưng thẩm quyền và các điều kiện bảo đảm (nhân lực, kinh phí, dữ liệu) chưa đồng bộ; tình trạng giao thoa, chồng chéo nhiệm vụ chưa được khắc phục triệt để.

Tác động của chuyển đổi số, cơ chế tự chủ, xã hội hóa và yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chưa được phản ánh đầy đủ trong xác định nhu cầu nhân lực và phân bổ biên chế.

Từ thực tiễn trên, yêu cầu đặt ra là chuyển mạnh từ quản lý theo danh mục vị trí, số người, chỉ tiêu biên chế sang quản lý theo nhiệm vụ, công việc, sản phẩm, kết quả và trách nhiệm; kế thừa nội dung đã được kiểm chứng, kịp thời khắc phục hạn chế, bất cập.

Về quan điểm, Bộ Chính trị nhấn mạnh 5 cốt lõi: (1) Vị trí việc làm là nền tảng của quản trị tổ chức, quản trị nhân lực trong hệ thống chính trị; là căn cứ xuyên suốt để tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, đánh giá, sàng lọc, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, quản lý biên chế và cải cách chính sách tiền lương.

Chuyển mạnh từ quản lý theo số lượng người, biên chế ngạch bậc sang quản trị theo vị trí việc làm, năng lực thực thi, kết quả và giá trị đóng góp; Phân định rõ việc xác định vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và quyết định giao biên chế; gắn trách nhiệm với thẩm quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

(2) Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 76-KL/TW, yêu cầu vận hành mô hình tổ chức mới và chính quyền địa phương 2 cấp; phân cấp, phân quyền phải gắn với phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, bố trí nhân lực và bảo đảm điều kiện thực hiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

(3) Kế thừa kết quả, dữ liệu, danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực đã có, còn phù hợp và đã được kiểm chứng; tập trung rà soát thực chất, đề xuất điều chỉnh, tích hợp hoặc loại bỏ vị trí không còn phù hợp, bổ sung vị trí mới khi thực sự phát sinh nhiệm vụ, bảo đảm đúng thẩm quyền.

(4) Đổi mới công tác quản lý, sử dụng và đãi ngộ cán bộ theo vị trí việc làm. Từng bước đổi mới cơ chế đánh giá, chính sách tiền lương và đãi ngộ theo vị trí việc làm, năng lực và kết quả công việc; khắc phục bình quân, cào bằng, coi trọng ngạch, bậc, thâm niên hơn hiệu quả công việc.

(5) Quản lý vị trí việc làm, nhu cầu nhân lực và biên chế trên cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, liên thông, có nguồn gốc và được kiểm tra, xác nhận; tiếp tục hoàn thiện phương pháp, tiêu chuẩn, định mức. Đề cao trách nhiệm trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu đối với chất lượng dữ liệu và kết quả thực hiện.

Về nguyên tắc, vị trí việc làm được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị; gắn với nội dung công việc, sản phẩm, kết quả, trách nhiệm và yêu cầu năng lực, đồng thời tính đến tác động của phân cấp, phân quyền, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tự chủ và xã hội hóa.

Mỗi vị trí gắn với một nhóm công việc tương đối ổn định, có sản phẩm và trách nhiệm rõ ràng; không hình thành vị trí việc làm riêng chỉ do công đoạn, nhiệm vụ đột xuất hoặc khác biệt về ngạch, bậc.

Thống nhất nội dung mô tả cơ bản về nhiệm vụ, sản phẩm, thẩm quyền, quan hệ phối hợp và yêu cầu năng lực; phù hợp đặc thù công tác Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và từng lĩnh vực chuyên ngành.

Phân định rõ nhiệm vụ chủ trì, phối hợp và trách nhiệm giữa các cơ quan, các cấp; khắc phục triệt để tình trạng giao thoa, chồng chéo, bỏ sót, trùng lặp; gắn phân cấp với năng lực thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm.

Rà soát, điều chỉnh khi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mô hình tổ chức, phương thức làm việc thay đổi; kế thừa nội dung còn phù hợp, không yêu cầu lập lại toàn bộ hồ sơ.

Về xác định nhu cầu nhân lực và quản lý biên chế, theo Kết luận, áp dụng phương pháp phù hợp tính chất từng công việc để xác định nhu cầu nhân lực từ nhiệm vụ, sản phẩm, khối lượng, tần suất, mức độ phức tạp, chất lượng, thời gian, địa bàn, điều kiện thực hiện và năng lực cần thiết.

Đối với công việc tham mưu, nghiên cứu, thẩm tra, giám sát và phục vụ các cơ quan lãnh đạo, phải tính đến yếu tố đặc thù như tiến độ, trách nhiệm đối với sản phẩm, nhiệm vụ đột xuất, công việc cao điểm và yêu cầu duy trì năng lực chuyên môn; không áp dụng cơ học định mức giải quyết hồ sơ hành chính. Không đồng nhất một vị trí việc làm với một cá nhân hoặc một chỉ tiêu biên chế; không tự động quy đổi nhu cầu nhân lực thành chỉ tiêu biên chế.

Xem xét đồng bộ tác động của 4 nhóm yếu tố: Địa giới hành chính; quy mô, trình độ phát triển; mức độ phân cấp, phân quyền; khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tự chủ và xã hội hóa. Chú trọng đặc điểm của 4 nhóm địa bàn (đô thị đặc biệt, đô thị, đồng bằng, miền núi) và điều kiện đặc thù của từng địa phương; không bình quân, cào bằng hoặc áp dụng máy móc theo vùng.

Đối chiếu nhu cầu với số người hiện có, biên chế được giao, cơ cấu, chuyên môn, năng lực, phân bổ và nguồn kinh phí. Ưu tiên bố trí lại, điều chuyển, đào tạo, sàng lọc, kiêm nhiệm, sử dụng chung nhân lực và đổi mới phương thức thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp chức danh, năng lực, thẩm quyền và điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Quản lý chặt chẽ tổng biên chế được giao; định kỳ rà soát, điều chỉnh trên cơ sở nhiệm vụ, nhu cầu nhân lực và kết quả sử dụng biên chế.

Bộ Chính trị đề ra 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, cập nhật vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và mô hình tổ chức mới.

(2) Thống nhất phương pháp phân tích nhiệm vụ, xác định công việc, sản phẩm, trách nhiệm và nhu cầu nhân lực; vận dụng phù hợp với đặc thù từng khối, ngành, lĩnh vực và nhóm địa bàn. Rà soát, đề xuất giữ nguyên, điều chỉnh, tích hợp, bãi bỏ nhiệm vụ hoặc bổ sung vị trí việc làm theo thẩm quyền.

(3) Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu vị trí việc làm thống nhất trong hệ thống chính trị trong năm 2026; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, có nguồn gốc, được kiểm tra, xác nhận, có khả năng kết nối, khai thác và cập nhật, phục vụ trực tiếp công tác cán bộ và xây dựng phương án giao biên chế giai đoạn 2027 - 2031.

(4) Tập trung rà soát, bố trí, cơ cấu lại nhân lực và xây dựng phương án giao biên chế giai đoạn 2027 - 2031, báo cáo Bộ Chính trị trong quý IV/2026.

(5) Gắn vị trí việc làm với tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sàng lọc và phát triển đội ngũ cán bộ dựa trên sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc. Từ năm 2027, tiếp tục chuẩn hóa danh mục, bản mô tả công việc, khung năng lực, dữ liệu và phương pháp xác định nhu cầu nhân lực; hoàn thiện công cụ cập nhật, khai thác dữ liệu thường xuyên, phục vụ quản trị nhân lực và cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình.

Nguồn: baochinhphu.vn

THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ TRẦN CẨM TÚ CHỦ TRÌ SƠ KẾT 1 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 72-NQ/TW

Sáng ngày 22/10/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú chủ trì cuộc làm việc với Đảng ủy Chính phủ và một số bộ, ngành về việc sơ kết 1 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Sau khi các đại biểu thảo luận, phát biểu kết luận, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động của Bộ Y tế cũng như các cơ quan, bộ, ban, ngành, địa phương trong việc tham mưu, tổ chức quán triệt và triển khai Nghị quyết. Kết quả bước đầu rất tích cực, đáng ghi nhận và có chuyển biến thực chất trên tất cả các mục tiêu đề ra.

Đồng chí cho biết Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đặc biệt quan tâm, đã chỉ đạo rất quyết liệt: Phải khắc phục bằng được tình trạng chủ trương thì đúng nhưng triển khai thực hiện không hiệu quả. Tập trung hoàn thiện các nội dung phải triển khai ngay trong năm đầu thực hiện Nghị quyết, bảo đảm tiến độ và chất lượng, phải để nhân dân và xã hội thấy rõ được, giám sát được những thay đổi mang tính đột phá của Nghị quyết quan trọng này. Phải lấy kết quả thực chất đối với người dân làm thước đo thực hiện Nghị quyết.

Triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW cần đặt trong tổng thể, xuyên suốt, đồng bộ với triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các kết luận Hội nghị Trung ương, nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị, cũng như sự chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế

Thường trực Ban Bí thư nhấn mạnh những tháng cuối năm 2026 có nhiều nhiệm vụ quan trọng với khối lượng công việc rất lớn, trong đó phấn đấu mục tiêu tăng trưởng 2 con số, là

năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm.

Trên cơ sở các ý kiến tại hội nghị, Thường trực Ban Bí thư đề nghị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.

Đồng chí Trần Cẩm Tú nêu rõ yêu cầu về chuyển mạnh từ tư duy "chữa bệnh" sang tư duy "chăm sóc và quản lý sức khỏe suốt đời." Các mục tiêu về sức khỏe phải được đưa vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của từng ngành, từng địa phương; phải xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương, đơn vị.

Cùng với đó, tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, vaccine, vật tư y tế. Nhấn mạnh yêu cầu này, Thường trực Ban Bí thư đề nghị Bộ Y tế trong quý IV/2026 phải ban hành đầy đủ, đồng bộ các Thông tư hướng dẫn về định mức kinh tế-kỹ thuật, phân nhóm gói thầu và khung giá dịch vụ y tế; xóa bỏ triệt để cơ chế "xin – cho" và những quy định chồng chéo gây tâm lý e ngại cho các bệnh viện.

Đồng chí giao Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện cơ chế mua sắm tập trung cấp quốc gia và đàm phán giá thuốc; ban hành hướng dẫn rõ ràng về việc trích lập, sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tại các cơ sở y tế công lập, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Sửa đổi toàn diện cơ chế tự chủ tài chính bệnh viện: Chấm dứt tình trạng "tự chủ nửa vời" hoặc ép các bệnh viện tuyến dưới tự chủ tài chính chi thường xuyên khi chưa đủ điều kiện, dẫn đến nguy cơ tận thu hoặc lạm dụng dịch vụ y tế. Nhấn mạnh tính cấp thiết của hoàn thiện cơ chế này, đồng chí đề nghị trong quý IV/2026, Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Tài chính cùng phối hợp thực hiện.

Nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở

Về nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở, đồng chí nhấn mạnh đây là vấn đề lớn, đồng thời đề nghị Bộ Y tế phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát lại toàn bộ mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ chế tài chính của trạm y tế, xác định rõ cái gì phải làm ngay, cái gì làm theo lộ trình; đồng thời có cơ chế thu hút, đào tạo, luân phiên và giữ chân nhân lực cho tuyến cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp các trạm y tế cơ sở (510 trạm y tế quân dân y) bảo đảm đúng tiến độ đề ra.

Theo Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị, từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần. Nhấn mạnh yêu cầu này, đồng chí đề nghị những tháng cuối năm cần tiếp tục thực hiện tốt công tác này cho những người dân còn lại theo kế hoạch, cố gắng đạt tối đa 100%.

Tại cuộc họp, Thường trực Ban Bí thư đánh giá cao một số địa phương có cách làm sáng tạo khi huy động được các nhà tài trợ hỗ trợ những thuốc cơ bản cho người dân khi khám bệnh; cho rằng điều này góp phần phát huy tính hiệu quả của chính sách và cần được tổng kết để triển khai nhân rộng.

Đồng chí đề nghị các Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải cam kết bảo đảm tối thiểu 30% ngân sách y tế địa phương dành cho y tế dự phòng và y tế cơ sở theo đúng Nghị quyết số 72-NQ/TW. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo Trung ương xem xét, hỗ trợ, điều tiết.

Về nội dung tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao trách nhiệm tổ chức thực hiện, đồng chí đề nghị các cơ quan được giao nhiệm vụ phải rà soát toàn bộ chương trình, đề án, dự án, văn bản pháp luật có liên quan; xác định rõ việc nào phải hoàn thành trong năm 2026 và các năm tiếp theo, phải rất cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn.

Về nâng cao chất lượng nhân lực y tế, theo đồng chí Thường trực Ban Bí thư, trước mắt cần ưu tiên tập trung nguồn lực cho Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 cho y tế dự phòng và y tế cơ sở; sau khi hoàn thiện các quy định về chế độ chính sách tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề đặc thù cho cán bộ y tế để giữ chân và thu hút nhân lực, cần đôn đốc triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định đã đề ra ngay trong năm 2026 này.

Nhấn mạnh nếu không kịp thời ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, liên thông đồng bộ sẽ gây ra lãng phí, đồng chí đề nghị Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ, thông suốt với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác. Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại y tế cơ sở để triển khai hiệu quả Bệnh án điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, Đơn thuốc điện tử, phục vụ quản lý dữ liệu sức khỏe của người dân theo vòng đời và giảm chi phí y tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân.

Bộ Y tế phối hợp với Bộ Công an hoàn thành việc tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID cho 100% người dân trước ngày 30/6/2027, đồng thời đề nghị trong năm nay, 100% bệnh viện đạt tiêu chuẩn phải hoàn thành liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh. Kiên quyết không để tồn tại tình trạng các bệnh viện cố tình "xét nghiệm lại" để thu phí người dân mà không có lý do chuyên môn chính đáng.

Nguồn: baochinhphu.vn

XÁC ĐỊNH ĐÚNG, ĐẦY ĐỦ VÀ THỐNG NHẤT HỆ THỐNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Chiều ngày 22/10, tại Hà Nội, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị quán triệt, tập huấn toàn quốc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu vị trí việc làm gắn xây dựng phương án giao biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2031, theo trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Hội nghị nghe đồng chí Hà Minh Hải, Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương quán triệt Kết luận số 107-KL/TW ngày 17/10/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế; đồng chí Trần Thị Minh, Vụ trưởng Vụ Điều lệ tập huấn, trao đổi những vướng mắc liên quan Hướng dẫn số

07-HD/BTCTW ngày 19/10/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế trong hệ thống chính trị.

Tại hội nghị, các đại biểu trao đổi về những nội dung về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế; tập huấn rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy; làm rõ công việc, sản phẩm, trách nhiệm và yêu cầu năng lực đối với người đảm nhận từng vị trí; tập huấn sử dụng thống nhất 9 biểu nghiệp vụ trong bộ excel kèm theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW.

Các đại biểu trao đổi, cung cấp kết quả việc tiếp nhận, chuẩn hóa, kiểm chứng theo phạm vi dữ liệu đã thu thập và tổng hợp cơ sở dữ liệu; xác định rõ dữ liệu đã xác nhận, dữ liệu cần kiểm chứng và nội dung chưa có, chưa đủ căn cứ để tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm thống nhất trong toàn hệ thống chính trị trong năm 2026, bảo đảm có nguồn gốc, khả năng liên kết, cập nhật và khai thác.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Trưởng ban Tổ chức Trung ương đánh giá cao tinh thần chủ động, trách nhiệm của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, từng thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc; chia sẻ những khó khăn của đội ngũ cán bộ.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của vị trí việc làm, đồng chí Trưởng ban Tổ chức Trung ương yêu cầu: Khái niệm, phương pháp chung phải thống nhất; phù hợp tính chất công việc từng khối, từng cấp; không thể áp một danh mục hay một định mức nhân lực cho tất cả.

Nêu rõ những khó khăn, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc cho biết, nhiệm vụ và thẩm quyền giữa các cấp đã điều chỉnh nhưng vị trí việc làm, quy trình và nguồn lực có nơi chưa theo kịp. Vấn đề đặt ra là: nhiệm vụ đã giao đúng nơi chưa; thẩm quyền quyết định, nguồn lực, nhân lực, dữ liệu đã đi cùng nhiệm vụ chưa; vị trí việc làm ở cả nơi giao và nơi nhận đã được điều chỉnh tương ứng chưa?

Nhấn mạnh yêu cầu thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong kết luận và hướng dẫn, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc nêu rõ: Đội ngũ cán bộ cần xác định đúng, đầy đủ và thống nhất hệ thống vị trí việc làm, xuất phát từ những chủ trương, quyết sách chiến lược của Đảng, mục tiêu, yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; từ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, công việc, sản phẩm, trách nhiệm và yêu cầu năng lực. Trên cơ sở đó, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế, tiếp đến là định hướng cải cách chính sách tiền lương.

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc lưu ý: Quá trình triển khai cần kế thừa kết quả, dữ liệu, danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực đã có, còn phù hợp và đã được kiểm chứng; tập trung rà soát thực chất, đề xuất điều chỉnh, tích hợp hoặc loại bỏ vị trí không còn phù hợp, bổ sung vị trí mới khi thực sự phát sinh nhiệm vụ, bảo đảm đúng thẩm quyền. Thống nhất phương pháp, tiêu chí và dữ liệu trong toàn hệ thống chính trị; vận dụng phù hợp tính chất công việc, đặc thù từng khối, ngành, lĩnh vực và địa bàn.

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc yêu cầu, mỗi cơ quan phải có hai danh mục: Danh mục vị trí việc làm, nêu rõ số vị trí giữ nguyên, điều chỉnh, tích hợp, đề nghị bổ sung, kèm nhiệm vụ, sản phẩm và yêu cầu năng lực; Danh mục nhiệm vụ giao thoa, thủ tục bất hợp lý, dữ liệu chưa liên

thông, văn bản cần sửa, ghi rõ cơ quan có thẩm quyền, kiến nghị, sản phẩm và thời hạn xử lý. Đối với vị trí tham mưu, thống kê riêng số văn bản phải nghiên cứu, số sản phẩm chủ trì và phối hợp, tần suất, mức độ phức tạp, nhưng đánh giá nhu cầu trên toàn bộ yêu cầu công việc, tránh chạy theo số lượng văn bản.

Về tổ chức thực hiện, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Trung ương yêu cầu thực hiện đúng tiến độ, giao sản phẩm và kiểm chứng đến từng đầu mối. Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp trước 25/11, hoàn thiện hồ sơ trước 30/11 để thực hiện quy trình báo cáo Bộ Chính trị trong tháng 12/2026.

Kết quả cuối năm phải có 4 sản phẩm gồm: Danh mục vị trí việc làm chuẩn gắn nhiệm vụ, sản phẩm, năng lực; Cơ sở dữ liệu có nguồn, trạng thái kiểm chứng, người xác nhận; Nhu cầu nhân lực và phương án biên chế riêng từng năm 2027 - 2031, có giải trình; Danh mục bất cập về nhiệm vụ, thẩm quyền, văn bản và kiến nghị xử lý. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp Bộ Nội vụ, các đầu mối quản lý biên chế hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định theo thẩm quyền; từ tháng 10/2026 báo cáo tiến độ hằng tháng.

Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc lưu ý: Tài liệu tập huấn, nội dung giải đáp, cùng các câu hỏi, cách làm hay, hiệu quả sẽ được công khai, cập nhật thường xuyên trên Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam để thống nhất nghiên cứu, thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ và chất lượng. Thực hiện nghiêm lộ trình, các mốc tiến độ đã xác định; bảo đảm chất lượng từng bước, không để chậm trễ ở khâu trước ảnh hưởng đến khâu sau.

Nguồn: nhandan.vn

NHẬN DIỆN ĐÚNG, THÁO GỠ TRÚNG ĐIỂM NGHẼN TRONG LIÊN KẾT VIỆN - TRƯỜNG - DOANH NGHIỆP

Sáng ngày 23/10/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc thúc đẩy liên kết viện nghiên cứu, trường đại học với cộng đồng doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ.

Làm rõ điểm nghẽn, thúc đẩy liên kết thực chất giữa viện, trường và doanh nghiệp

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng nhấn mạnh, Đảng, Nhà nước dành sự quan tâm đặc biệt, ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định đây là những động lực tăng trưởng mới, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

Thời gian qua, thể chế, chính sách trong lĩnh vực này đã có những chuyển biến mạnh mẽ, từ quản lý bằng kiểm soát quy trình đầu vào sang quản lý kết quả, sản phẩm đầu ra và chấp nhận rủi ro; từ giao nhiệm vụ sang tổ chức thực hiện, đo lường kết quả, đánh giá tác động; từ quản lý hành chính sang kiến tạo hệ sinh thái, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phát triển.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng, đến nay, nhiều cơ chế, chính sách mới đã được ban hành, về cơ bản hình thành khuôn khổ tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, việc đưa chính sách vào cuộc sống còn chậm, nhất là trong nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ. Một trong những điểm nghẽn lớn là mối liên kết giữa Nhà nước, các cơ sở nghiên cứu với cộng đồng doanh nghiệp và thị trường chưa chặt chẽ, chưa thực chất.

Nhiều đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu chưa xuất phát từ yêu cầu thực tế của nền kinh tế, nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường.

Dẫn số liệu giai đoạn 2021 - 2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng cho biết, chỉ khoảng 12% nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có sự tham gia của doanh nghiệp; ở địa phương, tỷ lệ này khoảng 11%. Mức độ doanh nghiệp tham gia hình thành quỹ khoa học và công nghệ để tài trợ nghiên cứu cũng rất thấp, chỉ khoảng 6% trong năm 2023. Điều đó cho thấy sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động nghiên cứu còn hạn chế, nhiều kết quả nghiên cứu chưa được ứng dụng và thương mại hóa.

Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) của doanh nghiệp Việt Nam cũng còn thấp, chỉ tương đương 0,3% GDP, trong khi tỷ lệ này tại Trung Quốc là 2,1% và Hàn Quốc là 4,2%. Nhân lực nghiên cứu phân bổ chưa cân đối. Số nhà nghiên cứu có bằng tiến sĩ làm việc trong doanh nghiệp chỉ có 333 người, trong khi khoảng 21.000 người làm việc tại các viện nghiên cứu, trường đại học.

Kết quả về sở hữu trí tuệ và giao dịch công nghệ tiếp tục phản ánh những bất cập trong liên kết nghiên cứu với thị trường. Giai đoạn 2021 - 2025, doanh nghiệp Việt Nam được cấp hơn 700 bằng sáng chế, trong khi doanh nghiệp nước ngoài được cấp khoảng 24.000 bằng, gấp khoảng 35 lần. Trên hơn 20 sàn giao dịch khoa học và công nghệ, có khoảng 62.000 công nghệ được chào bán nhưng chỉ có 750 nhà đầu tư, doanh nghiệp tìm hiểu và phát sinh 72 giao dịch.

Từ những số liệu trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đặt vấn đề, nếu tình trạng này kéo dài, sẽ khó phát huy khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực tăng trưởng của đất nước.

Đặc biệt, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đề nghị các bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp tập trung phân tích những vướng mắc về thể chế, chỉ rõ quy định nào còn bất cập, cơ chế nào cần tiếp tục tháo gỡ, từ cơ chế tham gia nghiên cứu, cơ chế tài chính đến việc sử dụng kết quả khoa học và công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng khẳng định, Chính phủ sẵn sàng tiếp thu những ý kiến về các quy định chưa hợp lý để xử lý những điểm nghẽn về thể chế, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ.

Nhận diện 7 điểm nghẽn, đề xuất giải pháp thúc đẩy liên kết

Báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định phân tích thực trạng, những điểm nghẽn và giải pháp thúc đẩy liên kết viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ.

Theo Thứ trưởng, hiệu quả mô hình liên kết "ba nhà" gồm Nhà nước, viện, trường và doanh nghiệp không thể chỉ đánh giá thông qua số lượng biên bản ghi nhớ hợp tác mà cần được đo lường bằng cơ chế phân chia lợi ích, dòng tiền và trách nhiệm cụ thể của các bên.

Giai đoạn 2021 - 2025, doanh nghiệp chủ trì 181 trong tổng số 1.451 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, chiếm 12,5% về số lượng và 25,7% về kinh phí. Tỷ lệ nhiệm vụ cấp địa phương có doanh nghiệp liên kết, đối ứng vốn đạt khoảng 21%; một số địa phương đạt tỷ lệ cao như An Giang 53%, Gia Lai 47% và Hà Nội 40%.

Theo Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), Việt Nam xếp thứ 24 trong số 133 quốc gia, nền kinh tế về hợp tác nghiên cứu và phát triển giữa trường đại học với doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức đầu tư R&D của doanh nghiệp Việt Nam còn thấp, nguồn nhân lực nghiên cứu chủ yếu tập trung tại các trường đại học và viện nghiên cứu.

Bộ Khoa học và Công nghệ xác định 7 điểm nghẽn chủ yếu trong liên kết viện, trường với doanh nghiệp.

Thứ nhất, hoạt động nghiên cứu chưa bám sát nhu cầu của doanh nghiệp và yêu cầu thương mại hóa. Thứ hai, vốn đối ứng của doanh nghiệp phần lớn mới dừng ở cam kết, chưa được hiện thực hóa đầy đủ.

Thứ ba, các viện nghiên cứu, trường đại học còn lo ngại rủi ro thanh tra, kiểm toán trong quá trình định giá, góp vốn bằng tài sản công và khai thác kết quả nghiên cứu.

Thứ tư, thiếu các văn phòng chuyển giao công nghệ chuyên nghiệp (TTO), làm hạn chế khả năng kết nối kết quả nghiên cứu với nhu cầu thị trường.

Thứ năm, động lực đổi mới sáng tạo và năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp còn yếu. Theo báo cáo, chưa đến 28% doanh nghiệp lớn có bộ phận R&D.

Thứ sáu, thiếu chính sách mua sắm công hỗ trợ sản phẩm mới, trong đó Nhà nước đóng vai trò khách hàng đầu tiên (First Buyer), tạo thị trường ban đầu cho các sản phẩm khoa học và công nghệ.

Thứ bảy, việc phân bổ ngân sách chưa gắn chặt với kết quả hợp tác, trong khi hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) của nhà khoa học và doanh nghiệp chưa đồng bộ.

Để tháo gỡ những điểm nghẽn này, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp từ cuối năm 2026, trong đó chú trọng hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả liên kết, phát triển nhân lực nghiên cứu và thúc đẩy thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ.

Trước hết, Bộ đề xuất xây dựng bộ 10 chỉ số đánh giá mức độ liên kết, dự kiến đưa vào Sách trắng khoa học và công nghệ từ năm 2027, làm cơ sở chuẩn hóa việc đo lường kết quả và hiệu quả hợp tác giữa viện, trường với doanh nghiệp.

Về phát triển nhân lực, Bộ đề xuất quy định chính thức cơ chế luân chuyển, công nhận thời gian giảng viên làm việc tại doanh nghiệp; đồng thời thúc đẩy phát triển mô hình doanh nghiệp khởi nguồn từ kết quả nghiên cứu (spin-off). Cùng với đó, Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước được định hướng phát huy vai trò kiến tạo, chia sẻ rủi ro, tiên phong trở thành khách hàng đầu

tiên đối với các sản phẩm công nghệ mới, góp phần hình thành thị trường và đẩy nhanh quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Nguồn: baochinhphu.vn

CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, sáng ngày 21/10/2026, thừa ủy quyền của Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Hải đã trình bày trước Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Hải cho biết, việc sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động nhằm thể chế hóa Chỉ thị số 31 ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời thực hiện các chủ trương của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Đề xuất cắt giảm 4 thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

Theo Bộ trưởng, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thanh tra và nghị quyết của Quốc hội đặt ra yêu cầu hoàn thành xử lý các văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/3/2027. Bên cạnh đó, Luật Đầu tư đã cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện liên quan trực tiếp đến lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, đòi hỏi phải sửa đổi luật để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Sau 10 năm thi hành, một số quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phát sinh bất cập về thẩm quyền quản lý nhà nước, thanh tra, thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh. Việc sửa đổi nhằm bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, thông suốt, đồng thời luật hóa các nội dung phân quyền, phân cấp đang được thực hiện trong giai đoạn chuyển tiếp.

Tóm tắt nội dung chính của dự thảo Luật, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Hải cho biết, dự thảo Luật gồm 3 điều, trong đó sửa đổi, bổ sung 35/93 điều của Luật hiện hành. Về phạm vi sửa đổi, dự thảo Luật không thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Tập trung 03 nhóm nội dung cấp bách: (1) Quy định chịu tác động của sắp xếp bộ máy nhà nước, chính quyền địa phương 02 cấp (Nghị quyết số 190/2025/QH15); (2) Quy định về thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; (3) Quy định liên quan trực tiếp để bảo đảm thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật.

Về tổ chức bộ máy, sửa đổi tên cơ quan cho phù hợp tổ chức bộ máy mới; Sửa đổi quy định về thanh tra, kiểm tra theo Luật Thanh tra; Sửa đổi quy định khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Sửa đổi Điều 83 về trách

nhiệm quản lý nhà nước theo yêu cầu phân công, phân cấp; Sửa đổi trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Sửa đổi thành phần Hội đồng quốc gia, cấp tỉnh về an toàn, vệ sinh lao động.

Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, dự thảo Luật cắt giảm 01 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động); cắt giảm 04 thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện; và đơn giản hóa 01 thủ tục khai báo máy, thiết bị, vật tư (chỉ khai báo khi đưa vào sử dụng).

Về phân cấp, phân quyền, dự thảo chuyển nhiệm vụ tiếp nhận khai báo tai nạn lao động chết người hoặc tai nạn làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên từ công an cấp huyện sang công an cấp xã. Đồng thời, chuyển nhiệm vụ tiếp nhận, thống kê, báo cáo tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật nghiêm trọng liên quan đến người lao động không theo hợp đồng từ Ủy ban nhân dân cấp huyện về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bổ sung hành vi huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động không bảo đảm chất lượng theo quy định của luật

Trình bày Báo cáo thẩm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội Nguyễn Đắc Vinh cho biết, Ủy ban tán thành sự cần thiết ban hành dự án luật. Hồ sơ dự án được chuẩn bị đầy đủ theo quy định, phù hợp với chủ trương của Đảng, Hiến pháp, bảo đảm tính tương thích với các điều ước quốc tế và thống nhất với pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, Ủy ban đề nghị tiếp tục rà soát để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, nhất là với các dự án luật liên quan đến lĩnh vực lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội đang được trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ Hai.

Về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động, Ủy ban tán thành việc tiếp thu, chỉnh lý quy định yêu cầu người sử dụng lao động chấp hành yêu cầu, kết luận, quyết định thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, bảo đảm thống nhất với pháp luật về thanh tra và kiểm tra. Đối với quyền và trách nhiệm của công đoàn, Ủy ban nhất trí bổ sung trách nhiệm của công đoàn cấp trên cơ sở trong trường hợp người lao động phát hiện người sử dụng lao động có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng về an toàn, vệ sinh lao động.

Về quy định huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, Ủy ban tán thành việc sửa đổi để thực hiện chủ trương cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đồng thời, cơ quan thẩm tra lưu ý các văn bản hướng dẫn thi hành luật cần bảo đảm không phát sinh trở lại điều kiện đầu tư kinh doanh, giấy phép đã được cắt giảm.

Liên quan đến việc khai báo khi sử dụng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, Ủy ban ghi nhận Chính phủ đã cơ bản tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cơ quan chủ trì thẩm tra. Ủy ban đề nghị nghiên cứu quy định giao Chính phủ xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử, mã định danh để quản lý thường xuyên toàn bộ vòng đời máy móc, thiết bị, bảo đảm đồng bộ với các biện pháp hậu kiểm.

Đối với việc khai báo, điều tra tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, Ủy ban ghi nhận việc Chính phủ tiếp thu ý kiến, giao quy định chi tiết về trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến tổ chức điều tra tai nạn lao động. Đồng thời,

đề nghị tiếp tục nghiên cứu cơ chế phát hiện, báo tin, tiếp nhận và xử lý thông tin trong các quy định pháp luật có liên quan để hoàn thiện cơ chế khai báo tai nạn lao động.

Ngoài ra, Ủy ban đề nghị bổ sung hành vi huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động không bảo đảm chất lượng theo quy định của luật; hành vi người sử dụng lao động chi phối, cản trở, gây khó khăn cho người lao động trong việc cung cấp thông tin, phối hợp xử lý tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra tại nơi làm việc.

Phương Nhung/Moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ LÀ CƠ QUAN THỰC HIỆN "ĐIỂM" VỀ HOÀN THIỆN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, XÁC ĐỊNH NHU CẦU NHÂN LỰC VÀ PHƯƠNG ÁN BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2027 – 2031

Ngày 20/10/2026, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 11952/KH-BNV về rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 của Bộ Nội vụ.

Kế hoạch số 11952/KH-BNV có mục đích, yêu cầu là tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai nghiêm túc chủ trương về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế; Kết luận số 107-KL/TW, Thông báo số 269-TB/BTCTW, Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW và Văn bản của Ban Chỉ đạo của Chính phủ; quán triệt tinh thần ***Bộ Nội vụ là cơ quan thực hiện "điểm" theo chủ trương của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.***

Đồng thời, bám sát quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 107-KL/TW, Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW và các chủ trương, kết luận có liên quan của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Nội vụ; hoàn thành rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 trong quý IV/2026; bảo đảm việc triển khai đúng định hướng, đúng yêu cầu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ và từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Kế hoạch yêu cầu đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, quyết liệt triển khai tổ chức thực hiện, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

Trọng tâm rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 của Bộ Nội vụ

Theo Kế hoạch, Bộ Nội vụ xác định 02 nhóm nhiệm vụ trọng tâm chính, gồm: (1) Quán triệt, triển khai thực hiện; (2) Rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 của Bộ Nội vụ.

Trong quán triệt, triển khai thực hiện, Bộ có nhiệm vụ tổ chức quán triệt sâu rộng Kết luận số 107-KL/TW, Thông báo số 269-TB/BTCTW, Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW và Kế hoạch này bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, nhất là tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Nhiệm vụ này được thực hiện thông qua: Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai; Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ.

Trong rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027-2031 của Bộ Nội vụ, Bộ có nhiệm vụ thành lập Tổ công tác rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027-2031 của Bộ Nội vụ, bảo đảm chất lượng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Để triển khai rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực thông qua nhiệm vụ xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, bảo đảm dễ thực hiện, thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và của cấp có thẩm quyền.

Đồng thời, tiến hành kê khai, cập nhật, bổ sung thông tin về nhiệm vụ, công việc, sản phẩm, thống kê khối lượng công việc, việc sử dụng nhân lực hiện có theo vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực. Nhiệm vụ này được triển khai qua 03 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ hoàn thành việc rà soát, kê khai, cập nhật, bổ sung thông tin của đơn vị mình, xác nhận và gửi Vụ Tổ chức cán bộ *trước ngày 22/10/2026*;

Giai đoạn 2: Tổ công tác của Bộ Nội vụ, Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra kết quả rà soát, báo cáo của các đơn vị; phối hợp với các đơn vị rà soát, kiểm tra, điều chỉnh dữ liệu để bảo đảm đáp ứng yêu cầu; xây dựng báo cáo chung của Bộ chậm nhất *trong ngày 26/10/2026*;

Giai đoạn 3: Theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương và cấp có thẩm quyền.

Về xây dựng phương án biên chế của Bộ Nội vụ giai đoạn 2027 - 2031, Bộ Nội vụ sẽ triển khai trên cơ sở kết quả rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực của Bộ và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Nhanh chóng thành lập Tổ công tác để triển khai nhiệm vụ

Trong ngày 20/10/2026, để kịp thời triển khai các nhiệm vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Hải đã ký Quyết định số 1299/QĐ-BNV về việc thành lập Tổ công tác rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027-2031 của Bộ Nội vụ. Tổ công tác do Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long làm Tổ trưởng.

Theo Quyết định số 1299/QĐ-BNV, Tổ công tác có nhiệm vụ:

Tham mưu Bộ trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027-2031 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; xác định công việc, sản phẩm, trách nhiệm và yêu cầu năng lực; rà soát danh mục vị trí

việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực; thống kê khối lượng, thời gian thực hiện công việc, nhân lực và biên chế hiện có theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Theo dõi, kiểm tra tiến độ, chất lượng thực hiện; đối chiếu hồ sơ, tài liệu, dữ liệu và kết quả kê khai; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị làm rõ, bổ sung, hoàn thiện nội dung chưa đáp ứng yêu cầu; kịp thời tổng hợp, đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc.

Tổng hợp kết quả rà soát; tham mưu hoàn thiện vị trí việc làm, xác định nhu cầu nhân lực, đề xuất bố trí, sử dụng, cơ cấu lại đội ngũ và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027-2031 của Bộ; hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn hóa, tổng hợp và cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu vị trí việc làm theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm và xây dựng phương án biên chế của Bộ do Bộ trưởng giao.

Trung Kiên/Moha.gov.vn

25 ĐỊA PHƯƠNG MIỄN PHÍ MỘT SỐ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Theo thông tin từ Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội – C06 (Bộ Công an), việc triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số đã đạt được nhiều kết quả.

Đến nay, 100% công dân đã được cấp số định danh cá nhân; đã cấp 86,4 triệu tài khoản định danh điện tử cho công dân Việt Nam, 109 nghìn tài khoản cho người nước ngoài; 950 nghìn tài khoản cho tổ chức.

Ứng dụng VNeID duy trì khoảng 3-6 triệu người sử dụng mỗi ngày. Khoảng 19,1 triệu thông tin tài khoản an sinh xã hội và tài khoản thanh toán đã được tích hợp; 87% công dân có tài khoản ngân hàng. Khoảng 1,1 triệu lượt đăng ký chứng thư số với hơn 128.000 lượt ký tài liệu; gần 50% công dân đã được cấp chữ ký số, giúp tiết kiệm khoảng 41.000-170.000 đồng/hồ sơ ký và rút ngắn 15-60 phút xử lý.

Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và các chính sách triển khai đã gắn phát triển công dân số với lợi ích trực tiếp. Đến ngày 30/9/2026, khoảng 768.000 lượt tra cứu dữ liệu trên VNeID được thực hiện để xác định điều kiện hưởng chính sách; hơn 14,7 nghìn hồ sơ cư trú và một số hồ sơ cấp hộ chiếu được miễn phí, giúp người dân tiết kiệm khoảng 232,6 triệu đồng.

Đáng chú ý, đã có 25 địa phương triển khai phí 0 đồng đối với một số dịch vụ công trực tuyến, dự kiến hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 37 tỷ đồng mỗi năm.

Cục C06 cho biết, từ lợi ích trực tiếp đó, mức độ chủ động của người dân ngày càng rõ hơn trong cung cấp dữ liệu và đóng góp ý kiến cho cơ quan nhà nước: VNeID ghi nhận 23,3 triệu lượt cung cấp thông tin tài khoản thanh toán; hơn 334.000 lượt thông tin giấy phép lái xe; hơn 103.000 giấy khai sinh và hơn 70.000 thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hơn 20,6 triệu lượt công dân tham gia góp ý dự thảo sửa đổi Hiến pháp; gần 3,3 triệu người góp ý dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng; 2 triệu lượt ý kiến đối với Luật Hình sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật Kinh doanh bất động sản; Luật Đất đai…. VNeID đang mở rộng kênh tương tác, để người dân không chỉ sử dụng dịch vụ số mà còn trực tiếp tham gia, đóng góp và đồng kiến tạo chính sách trên môi trường số.

Các tiện ích trên VNeID ngày càng đa dạng, phục vụ những nhu cầu thiết yếu. Ứng dụng đã phát triển trên 77 tiện ích, ghi nhận hơn 500 triệu lượt truy cập, triển khai 19 nhóm dịch vụ công trực tuyến, cùng các tiện ích về y tế, giao thông, tư pháp.

Song song với việc cung cấp các công cụ số, công tác phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho người dân được quan tâm triển khai. Nền tảng Bình dân học vụ số đã tích hợp 170 khóa học, thu hút hơn 3,6 triệu người tham gia. Khoảng 93,5 nghìn Tổ công nghệ số cộng đồng cùng lực lượng tại cơ sở trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và kỹ năng phòng, chống lừa đảo trên môi trường mạng

Tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn tài khoản định danh điện tử

Theo Cục C06, phát triển tiện ích số phải đi đôi với bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm an toàn cho người sử dụng. Trọng tâm là kết hợp chặt chẽ pháp luật, công nghệ, phối hợp liên ngành và kỹ năng tự bảo vệ của người dân.

Trước hết, thực thi nghiêm Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định hiện hành về định danh, xác thực điện tử; bảo đảm quyền của công dân đối với dữ liệu của mình, đồng thời xử lý nghiêm hành vi chiếm đoạt, làm lộ, mua bán hoặc sử dụng dữ liệu trái pháp luật. Việc mở rộng kết nối, chia sẻ thông tin phải gắn với trách nhiệm bảo vệ dữ liệu của từng cơ quan, tổ chức.

Về giải pháp bảo vệ, tiếp tục tăng cường an ninh, an toàn hệ thống; xác thực tài khoản giao dịch, cảnh báo sớm những giao dịch bất thường và minh bạch việc khai thác dữ liệu. Mục tiêu là phòng ngừa rủi ro ngay từ đầu, không chỉ xử lý khi thiệt hại đã xảy ra.

Về các nội dung này, trong thời gian vừa qua, Bộ Công an đã tích cực chủ động phối hợp với ngành ngân hàng và viễn thông, việc đối chiếu sinh trắc học, chia sẻ dữ liệu đã được thực hiện đối với khoảng 268,7 triệu hồ sơ ngân hàng; gần 149 triệu thông tin thuê bao đã được đưa về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chuẩn hóa. Những biện pháp này góp phần hạn chế giả mạo danh tính, SIM rác và việc lợi dụng thông tin không chính chủ.

Cùng với đó, Bộ Công an thường xuyên cảnh báo thủ đoạn giả danh cán bộ, gửi đường dẫn hoặc ứng dụng VNeID giả để chiếm quyền điều khiển điện thoại với trên 32 bài viết tuyên truyền cảnh báo phương thức thủ đoạn trên VNeID. Người dân cần sử dụng ứng dụng chính thức; khi nghi bị chiếm đoạt tài khoản phải khẩn trương liên hệ ngân hàng, cơ quan công an để được hỗ trợ.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG MÃ SỐ BẢO HIỂM XÃ HỘI SANG SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN CHO HƠN 101,49 TRIỆU NGƯỜI

Chiều ngày 16/10/2026, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết, việc chuyển đổi đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên phạm vi toàn quốc đã cơ bản hoàn thành; các trường hợp đã dừng tham gia và những trường hợp dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu tiếp tục được rà soát, xử lý.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, chuẩn hóa và thống nhất dữ liệu trong quản lý, tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 3115/KH-BHXH ngày 13/8/2026 về chuyển đổi sử dụng số ĐDCN/CCCD thay thế mã số bảo hiểm xã hội và mã đơn vị quản lý trên các phần mềm nghiệp vụ.

Việc sử dụng số ĐDCN/CCCD thay thế mã số bảo hiểm xã hội trên hệ thống quản lý là bước tiến trong quá trình chuẩn hóa dữ liệu, góp phần thống nhất thông tin định danh, hạn chế tình trạng trùng lặp, sai lệch dữ liệu và tạo thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống nghiệp vụ.

Hơn 101,49 triệu người được chuyển đổi thành công

Theo kết quả tổng hợp đến ngày 16/10/2026, tổng số người thuộc phạm vi chuyển đổi trên phần mềm là 102.346.428 người, bao gồm người đang tham gia và người đã dừng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Trong đó: 101.499.314 người đã được chuyển đổi thành công sang số ĐDCN/CCCD, đạt 99,17%; 162.080 người chuyển đổi chưa thành công, chiếm 0,16%; 348.254 người chưa thực hiện chuyển đổi, chiếm 0,34%; 336.780 người chưa đủ điều kiện chuyển đổi, chiếm 0,33%.

Kết quả trên cho thấy tiến độ chuyển đổi đã đạt tỉ lệ cao, tạo nền tảng quan trọng cho việc sử dụng thống nhất thông tin định danh cá nhân trong quản lý người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đối với các trường hợp chuyển đổi chưa thành công, nguyên nhân chủ yếu liên quan đến sự chưa thống nhất thông tin cá nhân giữa các phần mềm nghiệp vụ hoặc dữ liệu mã số bảo hiểm xã hội chưa được đồng bộ đầy đủ.

Đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện chuyển đổi, nguyên nhân chủ yếu là chưa có thông tin số ĐDCN/CCCD hoặc thông tin cá nhân chưa khớp với dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các trường hợp này đang tiếp tục được Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo rà soát, đối chiếu, bổ sung và hoàn thiện thông tin để thực hiện chuyển đổi khi đáp ứng điều kiện.

Hướng tới hoàn thiện dữ liệu định danh trong toàn hệ thống

Sau khi hoàn thành chuyển đổi đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục tập trung xử lý dữ liệu của những người đã dừng tham

gia và các trường hợp chưa chuyển đổi thành công, hướng tới hoàn thiện dữ liệu định danh trong toàn hệ thống.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam yêu cầu Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố chủ động rà soát, xác minh và cập nhật thông tin đối với các trường hợp dữ liệu chưa thống nhất; phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý những trường hợp chưa có hoặc chưa xác thực được số ĐDCN/CCCD; đồng thời tổ chức chuyển đổi lại đối với các trường hợp đã được bổ sung, chuẩn hóa thông tin.

Cùng với đó, các đơn vị tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cập nhật mã đơn vị quản lý trên phần mềm nghiệp vụ, ưu tiên những đơn vị đang phát sinh giao dịch, nhằm bảo đảm tính liên tục và thuận lợi trong quá trình thực hiện nghiệp vụ.

Các đơn vị chuyên môn thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục theo dõi tiến độ, hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ kỹ thuật và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương.

Nguồn: baochinhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: CẮT GIẢM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LÀ VIỆC PHẢI LÀM NGAY, KHÔNG DỪNG Ở "PHẤN ĐẤU"

Ngày 22/10/2026, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Trương Việt Dũng chủ trì cuộc họp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tình hình triển khai các nhiệm vụ trọng tâm.

Gần 74% thủ tục không phát sinh hoặc phát sinh rất ít hồ sơ

Báo cáo tại cuộc họp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Phan Văn Phúc cho biết, tính đến ngày 20-10-2026, tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố là 1.964 thủ tục, trong đó có 1.447 thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Trong nhóm 1.447 thủ tục này, có 753 thủ tục không phát sinh hồ sơ trong một năm qua, chiếm 52,04%; 316 thủ tục chỉ phát sinh từ 1 đến 3 hồ sơ, chiếm 21,84%. Tổng số thủ tục không phát sinh hoặc phát sinh rất ít hồ sơ là 1.069, chiếm 73,88%. "Như vậy, nếu xét riêng nhóm 753 thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ, Hà Nội hoàn toàn có cơ sở thực tế để đề xuất cắt giảm đạt và vượt mốc 50%", ông Phan Văn Phúc nhấn mạnh.

Tuy nhiên, đến nay mới có 7/16 cơ quan, đơn vị gửi báo cáo rà soát. Tổng số thủ tục được đề xuất cắt giảm, bãi bỏ là 50, tương đương khoảng 3,46% nhóm thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Đáng chú ý, trong số này có 22 thủ tục đã được các bộ chuyên ngành bãi bỏ từ trước, thực chất chỉ còn 28 thủ tục được đề xuất mới.

Đối với Sở Y tế, đề xuất liên quan đến 99 thủ tục chủ yếu mang tính chất đơn giản hóa quy trình, giảm thành phần hồ sơ, không phải bãi bỏ thủ tục. Kết quả này cho thấy khoảng cách còn lớn giữa mục tiêu cắt giảm 50% thủ tục hành chính với số lượng thực tế được các sở, ngành đề xuất.

Về khó khăn trong quá trình triển khai, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố cho biết, phần lớn thủ tục hành chính được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương. Thành phố không có thẩm quyền bãi bỏ mà chỉ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bãi bỏ.

Bên cạnh đó, phần lớn thủ tục đang vận hành trên hệ thống tập trung của các bộ, ngành Trung ương, thành phố không có thẩm quyền tự điều chỉnh cấu hình hoặc luồng xử lý. Dữ liệu giữa các bộ, ngành và thành phố chưa được kết nối, chia sẻ đầy đủ, hạn chế khả năng khai thác thông tin để thay thế thành phần hồ sơ giấy.

Để tháo gỡ những vướng mắc trên, đại diện các sở, ngành đề xuất vận dụng cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô năm 2026. Đối với những thủ tục do Hà Nội quy định trong các nghị quyết đặc thù của Hội đồng nhân dân thành phố, các đơn vị đề xuất chủ động rà soát để bãi bỏ, đơn giản hóa hoặc không quy định thủ tục.

Đối với thủ tục do Trung ương quy định, cần lập danh mục kiến nghị cụ thể gửi các bộ chuyên ngành và Bộ Tư pháp xem xét, xử lý. Với những thủ tục phải giữ lại, tập trung tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thời gian giải quyết và thành phần hồ sơ.

Cắt giảm thủ tục là nhiệm vụ bắt buộc phải hoàn thành

Phát biểu chỉ đạo cuộc họp, nhấn mạnh yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm 50% thủ tục hành chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trương Việt Dũng khẳng định, đây là nhiệm vụ bắt buộc phải hoàn thành, không dừng ở mức chỉ tiêu "phấn đấu".

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trương Việt Dũng yêu cầu ngay trong tháng 10-2026, các sở, ngành và 126 xã, phường phải hoàn thành rà soát danh mục thủ tục hành chính có thể cắt giảm.

Trên cơ sở kết quả rà soát, căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật Thủ đô, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tổng hợp danh mục thủ tục không đủ điều kiện thực hiện, thủ tục không thực hiện trên địa bàn, trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm để triển khai áp dụng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu đưa việc rà soát thủ tục hành chính trở thành nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên trong công tác cải cách hành chính hằng năm. Các sở, ngành phải chủ động rà soát, mạnh dạn đề xuất cắt giảm sâu hơn thời gian xử lý hồ sơ thuộc lĩnh vực quản lý.

Thành phố sẽ công bố danh mục thủ tục được cắt giảm và rút ngắn thời gian giải quyết để người dân, doanh nghiệp trực tiếp giám sát.

Riêng đối với Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trương Việt Dũng yêu cầu, đơn vị này đi đầu trong việc cắt giảm 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp công nghệ. Đây là yêu cầu thiết thực trong bối cảnh Hà Nội thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp theo hướng công nghệ cao trong giai đoạn tới.

Nguồn: hanoimoi.vn

TUYÊN QUANG:
GỠ ĐIỂM NGHẼN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Từ những cách làm gần dân ở cơ sở đến quyết tâm xử lý các điểm nghẽn trong 100 ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh, chuyển đổi số đang tạo động lực mới cho cải cách hành chính. Mục tiêu không chỉ là tăng số lượng hồ sơ trực tuyến, mà còn đơn giản hóa thủ tục, khai thác hiệu quả dữ liệu và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đưa dịch vụ công đến gần dân

Với người dân vùng cao, việc giải quyết một thủ tục không chỉ là hoàn thành giấy tờ mà còn liên quan đến thời gian, quãng đường đi lại và khả năng tiếp cận các dịch vụ công. Từ đặc

thù địa bàn, xã Mèo Vạc đã lựa chọn những cách làm phù hợp để đưa CCHC và chuyển đổi số đến gần bà con. Không chỉ tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, các nền tảng số, địa phương còn tận dụng những ngày chợ phiên Chủ nhật để hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phối hợp với lực lượng đoàn viên, thanh niên tổ chức các tổ tuyên truyền lưu động, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ ngay tại khu vực chợ phiên.

Đồng chí Hoàng Văn Hùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mèo Vạc cho biết, xã đặc biệt quan tâm việc hỗ trợ người dân ở các thôn vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. Cùng với phối hợp tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng, địa phương xây dựng lực lượng nòng cốt để phổ biến kỹ năng số đến từng thôn, bản. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cán bộ thường xuyên hướng dẫn người dân sử dụng kiosk, máy tính; hỗ trợ những người cao tuổi, người chưa quen thao tác thực hiện hồ sơ. Nhờ các giải pháp đồng bộ, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến và số hóa tại xã đạt mức rất cao, gần 100%.

Những chuyển biến từ cơ sở cũng được phản ánh qua kết quả chung của tỉnh. Theo báo cáo 9 tháng đầu năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh, tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 92,38%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 92,49%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã số hóa đạt 98,01%. Tại thời điểm báo cáo, 99,875% thủ tục hành chính đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 97,67%.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cũng được ghi nhận qua các chỉ số. Trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Tuyên Quang đạt 96,35 điểm, xếp loại xuất sắc, đứng thứ 10/34 tỉnh, thành phố. Những con số này cho thấy nền tảng cải cách hành chính của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực.

Quyết tâm gỡ điểm nghẽn

Nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cao điểm 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7 đến hết ngày 30/11/2026, tập trung xử lý dứt điểm những điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chậm tiến độ. Phạm vi triển khai bao quát 10 nhóm vấn đề, từ thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến đến nguồn nhân lực, tài chính và giải ngân, kỷ luật thực thi.

Điểm nhấn của kế hoạch là phương châm "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Tỉnh đặt mục tiêu hoàn thành tái cấu trúc 80/80 thủ tục hành chính còn lại; công khai thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm. Đối với những thủ tục đủ điều kiện khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đã công bố, yêu cầu đặt ra là phải kết nối, tự động điền, xác thực và tái sử dụng thông tin, hạn chế việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã có. Đây là một trong những điểm cốt lõi của cải cách hành chính bằng chuyển đổi số.

Tại xã Trung Hà, ngay sau khi các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phân công rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm đầu ra; tiến độ, trạng thái và minh chứng được cập nhật trên hệ thống theo

dõi trực tuyến. 12 nhiệm vụ được giao trong kế hoạch 100 ngày cơ bản đã hoàn thành hoặc thực hiện đúng tiến độ.

Tại xã Côn Lôn, 26/26 cán bộ, công chức được cấp chữ ký số cá nhân; tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần, không yêu cầu người dân nộp thêm giấy tờ nếu dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

Theo báo cáo 9 tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát tổng thể thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền hai cấp, phê duyệt phương án đơn giản hóa 1.613 thủ tục. Trong đó, 633 thủ tục được cắt giảm, đơn giản hóa trình tự, thành phần hồ sơ, điều kiện kinh doanh hoặc đề xuất bãi bỏ; 980 thủ tục được cắt giảm 30% thời gian giải quyết. Kết quả này cho thấy cải cách quy trình đang được thực hiện song song với việc thúc đẩy số hóa.

Từ chợ phiên ở Mèo Vạc đến quy trình xử lý hồ sơ tại cơ sở, yêu cầu xuyên suốt vẫn là làm sao để người dân thuận tiện hơn khi giải quyết thủ tục, cán bộ chủ động hơn trong công việc và cơ quan hành chính vận hành minh bạch, hiệu quả hơn. Chuyển đổi số chỉ thực sự tạo ra cải cách khi thủ tục được đơn giản hóa, dữ liệu được khai thác hiệu quả và trách nhiệm giải quyết công việc được xác định đến cùng. Đó cũng là thước đo để những nỗ lực gỡ điểm nghẽn hôm nay chuyển thành chất lượng phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

LAI CHÂU ĐẨY NHANH CẢI CÁCH THỦ TỤC ĐẦU TƯ, XỬ LÝ NHÀ ĐẤT DÔI DƯ

Ngày 21/10/2026, ông Lê Minh Ngân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu, chủ trì Hội nghị về lồng ghép thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất và tình hình sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính.

Tại hội nghị, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo dự thảo hướng dẫn lồng ghép thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất, đồng thời đánh giá kết quả xử lý nhà, đất dôi dư, chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

Theo dự thảo, quy trình thông thường của một dự án đầu tư điển hình gồm khoảng 19 thủ tục, với tổng thời gian giải quyết tối đa dự kiến 115 ngày làm việc. Việc xây dựng hướng dẫn nhằm kết nối các thủ tục liên quan, xác định rõ trình tự, trách nhiệm của từng cơ quan, hạn chế yêu cầu nhà đầu tư cung cấp lại hồ sơ, tài liệu đã có, qua đó góp phần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai.

Đối với nhà, đất dôi dư, toàn tỉnh đã thực hiện sắp xếp 2.062 cơ sở, trong đó 1.893 cơ sở tiếp tục được sử dụng, 95 cơ sở được điều hòa, sắp xếp và 46 cơ sở chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý. Tỉnh cũng tiếp nhận 28 cơ sở do các bộ, cơ quan Trung ương chuyển giao.

Tính đến ngày 15/10, trong tổng số 303 cơ sở nhà, đất dôi dư, tỉnh đã hoàn thành xử lý 235 cơ sở, còn 68 cơ sở chưa hoàn thành. Trong đó, 4 cơ sở chưa hoàn thành xử lý bước 1 và 64 cơ sở chưa hoàn thành xử lý bước 2. Một số cơ sở đã tổ chức đấu giá, thông báo cho thuê nhiều lần nhưng chưa có tổ chức, cá nhân tham gia; tiến độ xây dựng phương án xử lý tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm.

Kết luận hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Ngân yêu cầu Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn thiện hướng dẫn theo hướng công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, bao quát đầy đủ quy trình từ khi phát sinh thủ tục đầu tiên đến khi dự án đủ điều kiện khởi công.

Các cơ quan cần chủ động phối hợp, chia sẻ và kế thừa hồ sơ, kết quả đã có; rà soát những công việc có thể triển khai đồng thời để rút ngắn thời gian giải quyết nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật. Hướng dẫn phải được hoàn thiện, ban hành trước ngày 31/10 và tổ chức tập huấn để triển khai thống nhất.

Đối với nhà, đất dôi dư, đồng chí yêu cầu tập trung xử lý dứt điểm 68 cơ sở còn tồn đọng, phấn đấu hoàn thành trong năm 2026; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và giải pháp tháo gỡ đối với từng cơ sở.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan làm việc trực tiếp với địa phương, đơn vị để xử lý vướng mắc về quy hoạch, đất đai, xác định giá và xử lý tài sản trên đất. Những cơ sở đấu giá, cho thuê nhiều lần không thành cần được đánh giá lại nhu cầu thị trường, hiện trạng tài sản và chi phí quản lý để lựa chọn phương án phù hợp, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

Bí thư Tỉnh ủy cũng yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả xử lý tài sản được giao; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, bàn giao, bảo vệ tài sản, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, sử dụng sai mục đích hoặc để tài sản bỏ trống kéo dài, xuống cấp gây thất thoát, lãng phí.

Đối với 76 cơ sở nhà, đất là trụ sở Công an cấp xã dôi dư đang đề nghị Bộ Công an xem xét chuyển giao về địa phương, cần chủ động rà soát hiện trạng, hồ sơ và nhu cầu sử dụng để chuẩn bị phương án quản lý, khai thác sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

Nguồn: baovanhoa.vn

THÁI NGUYÊN; HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH "NGÀY THỨ BẢY VÌ DÂN"

Với phương châm lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động, mô hình "Ngày thứ bảy vì dân" đã và đang trở thành điểm sáng trong công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tại Thái Nguyên, góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, gần dân.

Quyết tâm đổi mới trong cải cách hành chính

Mô hình "Ngày thứ bảy vì dân" nhằm trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc bố trí hỗ trợ vào ngày cuối tuần tạo điều kiện để người dân tranh thủ thời gian ngoài giờ làm việc, đồng thời thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm, gần dân và vì dân phục vụ của chính quyền cơ sở.

Tại xã Phú Lạc, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Công an xã đến tận các xóm, tổ chức hoạt động tuyên truyền, tiếp nhận, giải quyết và hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, cài đặt tài khoản định danh điện tử VneID. Đồng thời tập trung vào việc tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã trên các lĩnh vực như: Tư pháp - hộ tịch, đất đai - xây dựng, giáo dục, văn hóa - xã hội, nội vụ và các lĩnh vực liên quan khác. Công an xã tăng cường lực lượng hỗ trợ cài đặt, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử VNeID, giúp người dân từng bước tiếp cận và làm quen với nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Phường Đức Xuân đã triển khai đồng bộ mô hình "Thứ Sáu không viết, không hẹn, không thanh toán tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính" và "Thứ Bảy vì dân, tình nguyện hỗ trợ người yếu thế tiếp cận dịch vụ công trực tuyến".

Theo đó, vào ngày thứ Sáu hàng tuần, công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công trực tiếp hỗ trợ người dân kê khai hồ sơ, điền biểu mẫu, scan và số hóa giấy tờ, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu tình trạng hồ sơ và nhận kết quả. Đối với các hồ sơ đủ điều kiện, phường thực hiện giải quyết và trả kết quả ngay trong ngày, không viết giấy hẹn, giúp giảm thời gian đi lại, chờ đợi cho người dân.

Mô hình "Thứ Bảy vì dân" huy động lực lượng đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ, tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp tổ chức hỗ trợ lưu động tại các tổ dân phố, trực tiếp đến nhà hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, sử dụng định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và tra cứu hồ sơ. Nhóm hỗ trợ giải đáp của phường đã thu hút 143 thành viên tham gia, phát huy vai trò xung kích của cán bộ, đoàn viên, hội viên trong công tác hỗ trợ Nhân dân đã hỗ trợ tại nhà cho hàng chục lượt người yếu thế có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

Vì sự hài lòng của người dân

Tại các điểm hỗ trợ, cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp tiếp đón, nắm bắt nhu cầu và hướng dẫn người dân từng bước thực hiện các thao tác cần thiết như: tạo và sử dụng tài khoản dịch vụ công; đăng nhập hệ thống; lựa chọn thủ tục; kê khai thông tin; chuẩn bị, chụp và tải giấy tờ; nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán trực tuyến và tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ. Đối với người đã quen sử dụng điện thoại thông minh, cán bộ hướng dẫn những thao tác còn thiếu để người dân có thể tự hoàn thiện hồ sơ.

Với những người chưa thành thạo công nghệ, cán bộ thực hiện theo phương châm "cầm tay chỉ việc", giải thích từng bước bằng ngôn ngữ dễ hiểu và kiên trì hướng dẫn đến khi người dân có thể tự thực hiện. Những khó khăn thường gặp như chưa có tài khoản, quên mật khẩu, chưa biết kê khai thông tin, tải giấy tờ hoặc tra cứu kết quả đều được cán bộ hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thông tin chưa chính xác, người dân được hỗ trợ bổ sung, điều chỉnh kịp thời, hạn chế việc phải đi lại nhiều lần.

Các thủ tục hành chính giải quyết lưu động tại cơ sở bao gồm: đăng ký khai tử, xác nhận khai tử; chứng thực bản sao từ bản chính; đăng ký kinh doanh; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã/phường theo quy định; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tập trung vào việc tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trên các lĩnh vực như: Tư pháp - hộ tịch, đất đai - xây dựng, giáo dục, văn hóa - xã hội, nội vụ và các lĩnh vực liên quan khác. Công an tăng cường lực lượng hỗ trợ nhân dân cài đặt, hướng dẫn Nhân dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử VNeID, giúp người dân từng bước tiếp cận và làm quen với nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính.

Điểm nổi bật của hoạt động là cán bộ không chỉ hỗ trợ hoàn thành một hồ sơ mà còn hướng dẫn để người dân có thể tự thực hiện trong những lần tiếp theo. Qua đó, người dân từng bước làm quen với quy trình điện tử, nâng cao kỹ năng số và giảm tâm lý e ngại khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

"Ngày thứ bảy vì dân" không chỉ là hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, mà còn thể hiện sự chuyển biến trong tư duy phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Thay vì chờ người dân đến yêu cầu, chính quyền chủ động bố trí lực lượng, thời gian và phương tiện để hỗ trợ ngay từ cơ sở. Qua đó, cán bộ có điều kiện gần dân hơn, trực tiếp lắng nghe những khó khăn, phản ánh và nhu cầu thực tế của người dân, thực sự phát huy tinh thần "Chính quyền phục vụ Nhân dân". Đây là mô hình thiết thực nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân theo hướng thuận tiện, nhanh chóng, thân thiện, hiện đại.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HẢI PHÒNG TĂNG TỐC PHÁT TRIỂN VNEID, HƯỚNG TỚI PHỦ KÍN TÀI KHOẢN MỨC ĐỘ 2

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vừa ban hành Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 20/10/2026 triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045".

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa Quyết định số 940/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phát triển VNeID thành nền tảng số quốc gia an toàn, hiện đại, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

Theo Kế hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố quán triệt tinh thần hành động theo phương châm "6 rõ", gồm: Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả;

gắn kết chặt chẽ việc khai thác VNeID với các nhiệm vụ của Đề án 06 và tiến trình cải cách hành chính.

Thành phố đặt mục tiêu đến năm 2028 hoàn thành 100% hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý; cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu; tích hợp tài khoản thanh toán hoặc ví điện tử trên VNeID cho 100% đối tượng nhận chi trả an sinh xã hội, hưu trí theo nhu cầu; xác thực thông tin qua ứng dụng đối với 100% thuê bao di động và cấp chứng thư chữ ký số cho 80% công dân đủ điều kiện.

Đến năm 2030, Hải Phòng phấn đấu có 100% công dân đủ điều kiện sở hữu tài khoản VNeID mức độ 2; tích hợp thông tin tài khoản thanh toán khi có nhu cầu và cấp chữ ký số cho 100% công dân đủ điều kiện để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, UBND thành phố tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Về hoàn thiện thể chế, thành phố giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về định danh điện tử, giao dịch số, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo hướng dẫn của Trung ương.

Ngay sau khi Quốc hội và Chính phủ ban hành các văn bản pháp lý mới, địa phương sẽ xây dựng kế hoạch triển khai Luật Định danh và xác thực điện tử cùng Nghị quyết về phát triển công dân số trên toàn địa bàn.

Về kết nối và tích hợp dữ liệu, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát nhu cầu, bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để kết nối, tích hợp, chia sẻ và xác thực dữ liệu liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của thành phố với nền tảng VNeID theo tiêu chuẩn của Bộ Công an.

Về phát triển hệ sinh thái tiện ích số, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đẩy mạnh tích hợp dịch vụ số theo hướng đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp hiệu quả đầu tư công với hợp tác công - tư (PPP) và các nguồn lực hợp pháp khác. Các ngành, địa phương phối hợp đưa dữ liệu chuyên ngành lên ứng dụng nhằm tối ưu hóa tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Về hạ tầng và nền tảng công nghệ số, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, từ đó tham mưu phương án nâng cấp, chuẩn hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật số, phục vụ quá trình kết nối và khai thác thông tin từ VNeID thông suốt, ổn định.

Về an ninh, an toàn tổng thể, Công an thành phố chủ trì triển khai các biện pháp bảo mật đa lớp, giám sát an ninh mạng, kiểm thử xâm nhập và cập nhật kịch bản ứng cứu sự cố.

Công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân được siết chặt trong toàn bộ quy trình, từ thu thập, truyền tải, lưu trữ, xử lý đến khai thác, sao lưu và phục hồi dữ liệu. Song song với đó, công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin sẽ được tiến hành thường xuyên.

Về nhân lực và hỗ trợ người dùng, thành phố tổ chức kiện toàn bộ máy quản trị, vận hành hệ thống VNeID theo mô hình của Bộ Công an, bảo đảm bố trí đầy đủ nhân lực chuyên trách và kiêm nhiệm.

Cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số, nghiệp vụ tiếp nhận và an toàn thông tin. Đặc biệt, thành phố phát huy tối đa vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng và lực lượng cơ sở để trực tiếp hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, tạo lập thói quen giao dịch số cho người dân, trong đó chú trọng hỗ trợ nhóm đối tượng yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, khu vực hải đảo.

Ủy ban nhân dân thành phố giao Công an thành phố chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ và định kỳ tổng hợp kết quả, báo cáo cấp trên. Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì thẩm định hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các hệ thống thông tin của địa phương với nền tảng VNeID vận hành thông suốt, an toàn.

Nguồn: baovanhoa.vn

NINH BÌNH: ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ NHỮNG CÁCH LÀM SÁNG TẠO

Với tinh thần chủ động, sáng tạo, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã triển khai những mô hình, cách làm mới trong cải cách hành chính qua đó mang lại hiệu quả thiết thực.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nghĩa Hưng, không khí làm việc luôn khẩn trương, nền nếp. Cán bộ, công chức chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện. Đáng chú ý, không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ, địa phương còn có nhiều cách làm sáng tạo nhằm đưa dịch vụ công đến gần hơn với người dân.

Nổi bật là ba mô hình: "Chuyến xe lưu động", "Ngày thứ Sáu không hẹn" và "Hỗ trợ thủ tục cho người yếu thế". Trong đó, mô hình "Chuyến xe lưu động" được triển khai từ năm 2025, tiếp tục phát huy hiệu quả trong năm 2026; hai mô hình còn lại được triển khai trong năm 2026, góp phần đổi mới phương thức phục vụ của chính quyền cơ sở.

Đối với mô hình "Chuyến xe lưu động", xã thành lập tổ công tác với sự tham gia của cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công và công chức các lĩnh vực chuyên môn như kinh tế, đất đai, môi trường, tư pháp - hộ tịch... do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng. Thay vì để người dân phải đến trụ sở, tổ công tác trực tiếp xuống các thôn để tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

Đến nay, địa phương đã tổ chức 6 chuyến xe lưu động tại các thôn, hỗ trợ người dân thực hiện nhiều thủ tục liên quan đến đất đai, hộ tịch, chính sách người có công, chứng thực giấy tờ và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đặc biệt, thông qua các mô hình hỗ trợ, đã có trên 300 lượt người yếu thế, gồm người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn trong việc đi lại được cán bộ, công chức hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với đó, mô hình "Ngày thứ Sáu không hẹn" hướng tới nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, chủ động rà soát, đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ, hạn chế tối đa việc người

dân phải đi lại nhiều lần. Theo đó, đối với hồ sơ bảo đảm đầy đủ, hợp lệ và được nộp trong buổi sáng ngày thứ Sáu, người dân được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ngay trong ngày, thay vì phải chờ đến thời hạn ghi trên giấy hẹn.

Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng yêu cầu, công chức trực tiếp hướng dẫn người dân bổ sung, hoàn thiện ngay từ đầu, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

Theo báo cáo, từ đầu năm đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nghĩa Hưng đã tiếp nhận trên 5.500 hồ sơ, 100% được tiếp nhận trực tuyến; tỉ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,98%. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Những kết quả đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tạo chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính của địa phương. Năm 2025, chỉ số cải cách hành chính của xã Nghĩa Hưng xếp thứ 14, chỉ số chuyển đổi số xếp thứ 3 toàn tỉnh.

Không chỉ tại Nghĩa Hưng, nhiều mô hình sáng tạo trong giải quyết thủ tục hành chính cũng đang được triển khai hiệu quả tại phường Nam Hoa Lư. Tiêu biểu là mô hình "Tư vấn trước giờ mở cửa". Với mô hình này, cán bộ, công chức chủ động đón tiếp, kiểm tra thành phần hồ sơ, tư vấn và hướng dẫn người dân trước giờ làm việc chính thức. Nhờ đó, các hồ sơ đủ điều kiện có thể được tiếp nhận ngay khi Trung tâm mở cửa, những trường hợp thiếu giấy tờ được hướng dẫn bổ sung kịp thời, hạn chế tình trạng phải chờ đợi hoặc đi lại nhiều lần.

Chỉ trong thời gian từ ngày 03/8 đến 15/9/2026, mô hình đã hỗ trợ trực tiếp 684 lượt người; trong đó có 518 hồ sơ đủ điều kiện được nộp ngay khi mở cửa, 32 hồ sơ được tư vấn bổ sung, hoàn thiện; đồng thời hướng dẫn 62 trường hợp đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID.

Song song với việc đổi mới cách thức tiếp đón, Trung tâm còn tổ chức các đợt tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính lưu động tại khu dân cư. Trong 9 tháng đầu năm 2026, hoạt động này đã được triển khai tại các nhà văn hóa trên địa bàn, tiếp hơn 250 lượt người và hỗ trợ trên 150 lượt người thực hiện các thủ tục về chứng thực, hộ tịch, đất đai...

Đặc biệt, Trung tâm đã thành lập 14 tổ xung kích xuống địa bàn các tổ dân phố, hỗ trợ thực hiện thủ tục chứng thực ủy quyền nhận trợ cấp qua tài khoản, ủy quyền lĩnh lương hưu. Kết quả đã chứng thực cho 745 trường hợp, trong đó chú trọng hỗ trợ tại nhà đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người ốm đau không thể đi lại.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, trong 9 tháng đầu năm 2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nam Hoa Lư đã tiếp nhận 13.467 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99,68%.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong quý III/2026, tỉnh Ninh Bình tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính với phương châm "rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả".

Tỉnh đã ban hành 82 văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ

tục hành chính gắn với chuyển đổi số. Đến hết quý III/2026, toàn tỉnh đã hoàn thành 30/42 nhiệm vụ, đạt 71,4% kế hoạch cải cách hành chính năm 2026.

Cùng với những sáng kiến hỗ trợ người dân tại cơ sở, tỉnh tiếp tục duy trì, mở rộng mô hình Trạm dịch vụ công số tích hợp trí tuệ nhân tạo (Kiosk thông minh) tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. Mô hình hỗ trợ nhận diện giấy tờ, cấp bản sao điện tử, góp phần rút ngắn thời gian xử lý và giảm thời gian chờ đợi.

Bên cạnh đó, tỉnh triển khai thử nghiệm Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) và ứng dụng Công dân số NinhBinh-S tại một số sở, ban, ngành và 13 xã, phường; xây dựng mô hình điểm Tổ công nghệ số cộng đồng, điểm hỗ trợ chuyển đổi số, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Phát huy những kết quả đạt được, tỉnh Ninh Bình tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Qua đó, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

Nguồn: ninhbinh.gov.vn

THANH HÓA: SỐ HÓA DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI, GIẢM GẦN 59% CHI PHÍ THỦ TỤC

Sau 3 tháng triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai, tỉnh Thanh Hóa đã đạt nhiều kết quả tích cực, với 1.481.494 thửa đất được xây dựng dữ liệu trên phần mềm VNLIS, tỷ lệ đồng bộ lên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia đạt 98,3%. Kết quả này không chỉ nâng thứ hạng của tỉnh mà còn tạo nền tảng tái cấu trúc thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Minh bạch thông tin, thuận lợi cho người dân

Tại xã Tống Sơn, việc rà soát, cập nhật thông tin đất đai được triển khai với sự phối hợp của các đơn vị liên quan, cán bộ chuyên môn và người dân. Thông tin về thửa đất, chủ sử dụng, vị trí và hồ sơ pháp lý được đối soát, bổ sung nhằm bảo đảm các tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống", tạo điều kiện khai thác hiệu quả trên môi trường số.

Ông Lê Nguyên Vương, Phó trưởng Phòng Kinh tế xã Tống Sơn, cho biết: "Địa phương đã tập trung cập nhật dữ liệu đất đai, đạt gần 100% chỉ tiêu tỉnh giao. Qua triển khai, thông tin về thửa đất, chủ sử dụng và vị trí được chuẩn hóa, công khai, minh bạch hơn, hỗ trợ người dân tra cứu, thực hiện các thủ tục liên quan đến thuế, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, dữ liệu cần tiếp tục được cập nhật thường xuyên để bảo đảm tính chính xác khi phát sinh biến động".

Để hoàn thiện cơ sở dữ liệu, xã Tống Sơn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân cung cấp, đối soát giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất, nhất là những trường hợp có biến động nhưng chưa được cập nhật đầy đủ. Sự phối hợp của người dân giúp cơ quan chuyên môn kịp thời phát hiện, bổ sung thông tin còn thiếu, xử lý sai lệch và nâng cao chất lượng dữ liệu.

Nâng thứ hạng, giảm chi phí tuân thủ

Đến nay, thứ hạng đồng bộ thửa đất nhóm 1 của Thanh Hóa tăng từ vị trí thứ 33 lên thứ 20 trong tổng số 34 tỉnh, thành phố. Theo kết quả đánh giá, việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện một số thủ tục từ hơn 16 giờ xuống còn 7 giờ. Chi phí tuân thủ giảm gần 59%, dự kiến tiết kiệm hơn 145 tỷ đồng mỗi năm cho người dân và doanh nghiệp.

Những kết quả này cho thấy giá trị thiết thực của dữ liệu số đối với cải cách hành chính. Người dân có thể giảm thời gian đi lại, hạn chế việc bổ sung giấy tờ; cơ quan chuyên môn thuận lợi hơn trong kiểm tra, đối chiếu thông tin, nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, để phát huy giá trị dữ liệu, việc cập nhật phải gắn với xử lý những hồ sơ còn thiếu thông tin, sai lệch hoặc chưa đủ căn cứ pháp lý.

Việc phân loại hồ sơ theo từng nhóm giúp địa phương tập trung nguồn lực xử lý những trường hợp cần bổ sung, xác minh, bảo đảm dữ liệu sau khi đồng bộ có thể khai thác trong thực tế. Đây cũng là yêu cầu quan trọng để tránh tình trạng hoàn thành về số lượng nhưng chất lượng thông tin chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng.

Duy trì dữ liệu "sống", nâng cao chất lượng phục vụ

Đất đai là lĩnh vực thường xuyên phát sinh biến động về chủ sử dụng, diện tích, mục đích sử dụng và tình trạng pháp lý. Vì vậy, hoàn thành chiến dịch cao điểm mới là bước khởi đầu; việc cập nhật, đối soát và làm sạch dữ liệu cần trở thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục.

Thanh Hóa xác định tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc "6 rõ, 1 xuyên suốt", gắn trách nhiệm cụ thể với từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong rà soát, đối chiếu, phát hiện sai lệch, nâng cao chất lượng dữ liệu. Hiện nay, đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 đến hết quý III/2027 đã được phê duyệt. Theo đó, tỉnh sẽ đầu tư 2.430 tỷ đồng để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, tạo nền tảng hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Kết quả sau 3 tháng triển khai chiến dịch, đã tạo động lực để Thanh Hóa tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng "đúng, đủ, sạch, sống". Từ nền tảng dữ liệu được chuẩn hóa, Thanh Hóa hướng tới đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí xã hội và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG TRỊ: NÂNG CAO TỈ LỆ TÍCH HỢP TÀI KHOẢN AN SINH XÃ HỘI VÀO ỨNG DỤNG VNEID

Theo thống kê, tính đến tháng 10/2026, nhiệm vụ tích hợp tài khoản an sinh xã hội vào ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chậm chuyển biến trong thời gian dài. Đây cũng là nhiệm vụ duy nhất thuộc Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 có nguy cơ không bảo đảm mục tiêu phấn đấu đạt 100% vào cuối năm 2026.

Hiện toàn tỉnh Quảng Trị có 392.747/1.087.766 công dân từ đủ 14 tuổi có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã tích hợp tài khoản ngân hàng hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, đạt tỉ lệ rất thấp, chỉ 36,1%.

Nhằm nâng cao tỉ lệ tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, tỉnh Quảng Trị sẽ triển khai đợt cao điểm nâng cao tỉ lệ tích hợp tài khoản an sinh xã hội vào ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh từ nay đến hết năm 2026; quyết tâm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại và người dân về quyền, trách nhiệm và lợi ích của việc tích hợp tài khoản an sinh xã hội vào ứng dụng VNeID; góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Theo đó, thông qua đợt cao điểm, tỉnh đề ra mục tiêu phấn đấu 100% công dân từ đủ 14 tuổi trên địa bàn tỉnh đã được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 được tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, trong đó yêu cầu tỉ lệ tích hợp đạt tối thiểu 60%; 100% người hưởng an sinh xã hội hằng tháng đã có tài khoản ngân hàng tiến hành tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, gồm: Người hưởng lương hưu, các chế độ bảo hiểm xã hội (hiện có 71.406 người đã có tài khoản); người có công với cách mạng (hiện có 27.269 người đã có tài khoản); đối tượng bảo trợ xã hội (hiện có 72.675 người đã có tài khoản).

Quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tập trung vào 3 nhóm giải pháp trọng tâm, gồm: Triển khai các điểm hỗ trợ mở, tích hợp tài khoản ngân hàng hưởng an sinh xã hội và các thông tin cơ bản trên ứng dụng VNeID trong cộng đồng dân cư; kiến nghị cơ quan Trung ương hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc vượt thẩm quyền trong tích hợp tài khoản ngân hàng hưởng an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID và tổ chức làm việc với các ngân hàng đồng hành, hỗ trợ các địa phương mở tài khoản ngân hàng cho công dân để tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID. Đồng thời thực hiện 3 giải pháp bổ trợ, gồm: Triển khai phong trào "Ngành ngân hàng tiên phong hỗ trợ công dân số"; triển khai mô hình "Hỗ trợ công dân số tại bộ phận một cửa giải quyết thủ tục hành chính các cấp" và triển khai mô hình "Mỗi học sinh, một công dân số".

Nguồn: baoquangtri.vn

ĐÀ NẴNG: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 10/4/2026 của Thành ủy Đà Nẵng về xây dựng, nhân rộng các mô hình "Dân vận khéo" tiêu biểu, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hòa Tiến triển khai mô hình "Ba hỗ trợ - không khoảng cách".

Mô hình tập trung vào 3 nhiệm vụ: Hỗ trợ trực tiếp tại trụ sở, hỗ trợ từ xa qua thiết bị thông minh và hỗ trợ lưu động tại các thôn. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hòa Tiến cử cán bộ trực tiếp đến các thôn tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân,

góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và nhân dân, hướng đến nền hành chính gần dân, tận tâm, hiệu quả.

Không chỉ hỗ trợ tập trung tại thôn, với những trường hợp người già yếu, bệnh tật, người khuyết tật không thể đi lại, cán bộ chuyên trách xã Hòa Tiến đến tận nhà để giải quyết thủ tục hành chính. Mới đây, cán bộ xã đến tận nhà cụ Lê Thị Sẽ (thôn Lệ Sơn) giúp cụ hoàn thiện hồ sơ thụ hưởng các chế độ chính sách xã hội kịp thời.

Đến nay, mô hình "Ba hỗ trợ - không khoảng cách" đã triển khai tại hầu hết các thôn với hơn 100 trường hợp được hỗ trợ, chủ yếu trong lĩnh vực như chứng thực, hộ tịch, bảo trợ xã hội và chính sách người có công. Song song đó, cán bộ xã trực tiếp đến tận nhà làm thủ tục cho 89 trường hợp yếu thế, góp phần tháo gỡ khó khăn về khoảng cách địa lý cho người dân.

Đẩy mạnh chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số được xem là đòn bẩy nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân. Tại xã Hòa Vang, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ mang lại những kết quả khả quan, giúp cắt giảm tối đa thời gian chờ đợi và chi phí đi lại.

Hiện nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hòa Vang đang cung cấp dịch vụ công cho 449 thủ tục theo phân cấp thẩm quyền. Trong 9 tháng đầu năm, đơn vị đã tiếp nhận và xử lý 5.312 hồ sơ. 100% hồ sơ được tiếp nhận trên cổng một cửa của các bộ, ngành; 100% hồ sơ được thanh toán bằng hình thức trực tuyến. Tỷ lệ trả kết quả đúng và trước hạn đạt 99,84%; tỷ lệ người dân đánh giá mức độ hài lòng đạt 99,7%.

Để đạt được kết quả trên, xã Hòa Vang triển khai thực hiện các tiện ích thông minh, nổi bật là giải pháp đặt lịch hẹn giao dịch thông qua mã QR. Người dân chỉ cần quét mã bằng điện thoại di động, chọn lĩnh vực cần làm việc, điền thông tin cá nhân và đăng ký khung giờ phù hợp. Khi đến trung tâm, người dân cần có mặt trước 10 phút để lấy phiếu theo số đã hẹn, giúp loại bỏ tình trạng chen chúc, chờ đợi kéo dài.

Ông Nguyễn Văn Hoa (thôn Phú Túc) chia sẻ: "Trước đây, mỗi lần có việc cần làm thủ tục, tôi phải lên trung tâm bấm số rồi ngồi chờ rất lâu. Bây giờ chỉ cần thao tác đơn giản trên điện thoại qua mã QR để chọn giờ hẹn, sau đó đến trước 10 phút lấy số là xong. Việc này giúp tiết kiệm nhiều thời gian, công đi lại".

Theo ông Trần Văn Liên, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hòa Vang, việc gắn kết công tác giải quyết thủ tục hành chính với chuyển đổi số là giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ tốt hơn.

Hiện nay, địa phương đang tập trung hoàn thiện ứng dụng "Hòa Vang Connect", tích hợp nhiều tiện ích số, đặc biệt cho phép người dân gửi phản ánh trực tiếp và lựa chọn cán bộ phụ trách để nhận hỗ trợ. Với tinh thần vì nhân dân phục vụ, địa phương quyết tâm xây dựng nền hành chính hiện đại, đáp ứng sự mong mỏi của Nhân dân.

Nguồn: baodanang.vn

KHÁNH HÒA: TẬP HUẤN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CHO GẦN 200 CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ngày 23/10/2026, tại phường Ninh Chử, Sở Nội vụ Khánh Hòa tổ chức hội nghị tập huấn công tác cải cách hành chính đợt 2 năm 2026. Tham dự tập huấn có gần 200 cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách, tham mưu công tác cải cách hành và công chức được giao quản lý tài khoản quản trị Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ Chỉ số cải cách hành các cấp tỉnh Khánh Hòa thuộc 24 xã, phường khu vực phía nam tỉnh.

Tại hội nghị, các đại biểu được phổ biến những nội dung trọng tâm, điểm mới của Quy chế đánh giá, xếp loại và xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn quy trình tự đánh giá, chấm điểm, thẩm định kết quả; cách chuẩn bị hồ sơ, tài liệu kiểm chứng, giải trình các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định.

Trong chương trình, các đại biểu còn được hướng dẫn sử dụng Phần mềm quản lý chấm điểm - Bộ Chỉ số cải cách hành các cấp tỉnh Khánh Hòa; thực hành đăng nhập, quản trị tài khoản, cập nhật tài liệu kiểm chứng, tự đánh giá, chấm điểm và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định. Trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở.

Hội nghị nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành; bảo đảm việc đánh giá, xếp loại, xếp hạng kết quả cải cách hành được triển khai thống nhất, khách quan, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐOÀN KIỂM TRA CỦA BỘ NỘI VỤ LÀM VIỆC VỚI TỈNH ĐỒNG THÁP VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 22/10/2026, Đoàn công tác của Bộ Nội vụ làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về công tác cải cách hành chính trên địa bàn trong thời gian qua và kế hoạch triển khai trong thời gian tới.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ), Trưởng Đoàn công tác nhấn mạnh: Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của tỉnh Đồng Tháp xác định 51 nhiệm vụ, đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành 39 nhiệm vụ, đạt 76,5%; các nhiệm vụ còn lại cơ bản đang thực hiện trong hạn.

Về cải cách thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 20/9/2026, địa phương đã rà soát và xử lý 722 văn bản không còn phù hợp. Về cải cách thủ tục hành chính, từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo, tỉnh có trên 1.900 thủ tục hành chính, trong đó,

khoảng 1.500 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và gần 400 thủ tục hành chính trực tuyến một phần.

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tính đến quý III/2026 đạt khoảng 98,2%, tỷ lệ cấp kết quả điện tử khoảng 98,3%. Mức độ hài lòng ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tăng từ 81,07% tháng 7/2025 lên 93,92% tháng 12/2025 và đạt 96,02% tháng 9/2026. Tỉnh cũng đã xử lý, công khai 299/302 phản ánh, kiến nghị trong 9 tháng đầu năm 2026; 3 trường hợp còn lại đang trong hạn.

Về cải cách tổ chức bộ máy, Đồng Tháp đã ban hành 26 quyết định phân cấp quản lý nhà nước và 51 quyết định ủy quyền, các nhiệm vụ trước đây thuộc cấp huyện được rà soát, phân định lại cho cấp tỉnh, cấp xã hoặc điều chỉnh, bãi bỏ. Trong 9 tháng đầu năm 2026, tỉnh hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm đối với 12/12 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 102/102 Ủy ban nhân dân cấp xã…

Đồng chí Phạm Minh Hùng cũng chỉ ra những vấn đề tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như: chất lượng tổ chức thực hiện chưa đồng đều, cải cách thể chế và tổ chức thi hành pháp luật còn khó khăn, giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn hồ sơ quá hạn, tiến độ xử lý giữa các lĩnh vực chưa đồng đều, kiện toàn nhân lực và sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập ở một số lĩnh vực cần tiếp tục hoàn thiện…

Thời gian tới, đồng chí Phạm Minh Hùng yêu cầu tỉnh Đồng Tháp cần tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và cơ quan, đơn vị đối với công tác cải cách hành chính; rà soát, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, công cụ thực thi và kiểm soát quyền lực…

Nguồn: baodongthap.vn

XÂY DỰNG CẤP XÃ TRỞ THÀNH TRUNG TÂM QUẢN TRỊ MỚI TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP Ở VIỆT NAM

Việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã tạo ra sự chuyển dịch căn bản về vị trí và phương thức hoạt động của chính quyền cấp xã. Bài viết đề xuất cách tiếp cận cấp xã như một trung tâm quản trị mới, đồng thời xây dựng khung phân tích về khái niệm, đặc trưng, chức năng và các điều kiện hình thành mô hình này. Trên cơ sở đó, phân tích sự chuyển dịch vai trò của cấp xã trong thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đề xuất các định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị; đồng thời góp phần bổ sung cách tiếp cận lý luận về tổ chức chính quyền địa phương và cung cấp cơ sở tham khảo cho việc tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việc đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương không chỉ là sự điều chỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy mà còn là quá trình tái cấu trúc phương thức quản trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân. Trong xu hướng quản trị công hiện đại, chính quyền địa phương ngày càng được trao quyền chủ động hơn trong tổ chức thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công, điều phối nguồn lực và thúc đẩy sự tham gia của các chủ thể xã hội. Theo Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), phân quyền chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với năng lực thực thi, nguồn lực và cơ chế trách nhiệm giải trình phù hợp; đồng thời, tiếp cận quản trị công nhấn mạnh vai trò của chính quyền địa phương trong việc tạo lập giá trị công thay vì chỉ thực hiện chức năng quản lý hành chính (Bovaird & Löffler, 2003).

Trong bối cảnh đó, việc Việt Nam tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp từ ngày 01/7/2025 đã tạo ra bước chuyển quan trọng trong tổ chức và vận hành bộ máy chính quyền địa phương. Khi cấp huyện kết thúc hoạt động, chính quyền cấp xã trở thành cấp chính quyền trực tiếp thực hiện nhiều chức năng quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công hơn trước, đồng thời giữ vai trò kết nối giữa Nhà nước với người dân, doanh nghiệp và cộng đồng. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu nhận diện lại vị trí, chức năng và phương thức hoạt động của cấp xã dưới góc độ quản trị công, thay vì chỉ tiếp cận từ phương diện tổ chức bộ máy hoặc phân định thẩm quyền.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về mô hình chính quyền địa phương, về phân cấp, phân quyền và nâng cao năng lực chính quyền cấp xã, song phần lớn vẫn tập trung vào nghiên cứu khía cạnh tổ chức, pháp lý hoặc quản lý hành chính. Đến nay, chưa có nhiều nghiên cứu tiếp cận cấp xã như một trung tâm quản trị với các chức năng tích hợp trong thực thi quyền lực nhà nước, cung ứng dịch vụ công, điều phối nguồn lực và quản trị dữ liệu. Vì vậy, bài viết đề xuất cách tiếp cận cấp xã là trung tâm quản trị mới trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; xây dựng khung phân tích về khái niệm, đặc trưng, chức năng và các điều

kiện hình thành; trên cơ sở đó phân tích sự chuyển dịch vai trò của cấp xã và đề xuất các định hướng hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị, góp phần bổ sung cách tiếp cận lý luận về tổ chức chính quyền địa phương trong bối cảnh cải cách bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

2. Từ cấp hành chính cơ sở đến trung tâm quản trị mới: cơ sở lý luận và khung phân tích

2.1. Từ quản lý theo cấp bậc đến quản trị đa trung tâm: cơ sở hình thành khái niệm trung tâm quản trị

Trong nhiều thập niên, tổ chức chính quyền địa phương ở nhiều quốc gia chủ yếu vận hành theo mô hình quản lý hành chính truyền thống, trong đó quyền lực được thực thi theo trật tự cấp bậc, các quyết định được ban hành từ cấp trên và cấp dưới có vai trò chủ yếu là tổ chức thực hiện. Mô hình này bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước nhưng bộc lộ những hạn chế khi yêu cầu phát triển ngày càng đa dạng, tốc độ xử lý công việc ngày càng nhanh và nhu cầu của người dân đối với chất lượng quản trị ngày càng cao.

Sự phát triển của lý thuyết quản trị công hiện đại đã tạo ra cách tiếp cận mới đối với tổ chức và vận hành chính quyền địa phương. Thay vì coi chính quyền địa phương chỉ là một cấp trong hệ thống hành chính, nhiều nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của chính quyền cơ sở như một chủ thể quản trị có khả năng huy động nguồn lực, phối hợp các bên liên quan và giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại địa bàn. Theo OECD, hiệu quả của phân quyền không chỉ phụ thuộc vào việc chuyển giao thẩm quyền mà còn gắn với năng lực quản trị của cấp chính quyền trực tiếp thực thi. Cùng với đó, cách tiếp cận quản trị công chuyển trọng tâm từ kiểm soát hành chính sang tạo lập giá trị công thông qua sự phối hợp giữa nhà nước, thị trường và xã hội.

Những thay đổi trong tư duy quản trị đã làm xuất hiện yêu cầu nhìn nhận lại vị trí của cấp chính quyền gần dân nhất. Trong mô hình quản trị đa trung tâm, hiệu quả quản trị không còn phụ thuộc chủ yếu vào các tầng nấc trung gian mà ngày càng gắn với năng lực của cấp chính quyền trực tiếp tổ chức thực thi trên địa bàn. Đây là cơ sở lý luận quan trọng cho việc chuyển từ cách tiếp cận coi cấp xã là một đơn vị hành chính cơ sở sang cách tiếp cận nhấn mạnh vai trò của cấp xã trong cấu trúc quản trị địa phương.

Đối với Việt Nam, việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp đã tạo ra điều kiện để cấp xã đảm nhiệm vị trí trung tâm trong vận hành chính quyền địa phương. Bối cảnh cải cách này đòi hỏi một cách tiếp cận lý luận mới nhằm nhận diện đầy đủ vai trò của cấp xã trong hệ thống quản trị địa phương, làm cơ sở cho việc hình thành khái niệm "trung tâm quản trị mới".

2.2. Cấp xã là trung tâm quản trị mới: khái niệm và đặc trưng

Trên cơ sở những chuyển biến của lý thuyết quản trị công và yêu cầu đổi mới tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam, bài viết đề xuất tiếp cận cấp xã là trung tâm quản trị mới trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Khái niệm này không chỉ phản ánh sự thay đổi về vị trí của cấp xã trong hệ thống chính quyền địa phương mà còn thể hiện sự chuyển đổi về phương thức tổ chức và vận hành của chính quyền cơ sở. Theo đó, trung tâm quản trị mới được hiểu là cấp chính quyền giữ vị trí trung tâm trong vận hành quản trị địa

phương, được trao thẩm quyền, nguồn lực và điều kiện cần thiết để chủ động tổ chức thực thi nhiệm vụ công trên địa bàn, đồng thời tạo lập sự kết nối giữa nhà nước với người dân, doanh nghiệp và các chủ thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng phục vụ.

Khái niệm này không đồng nhất với việc mở rộng số lượng nhiệm vụ hay tăng thẩm quyền hành chính. Điểm cốt lõi nằm ở sự chuyển dịch từ tư duy quản lý theo cấp bậc sang tư duy quản trị dựa trên kết quả, trong đó năng lực tổ chức thực thi, khả năng phối hợp và hiệu quả giải quyết các vấn đề của địa phương trở thành tiêu chí phản ánh chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với quan điểm của OECD về phân quyền gắn với năng lực thực thi và tiếp cận quản trị công coi chính quyền địa phương là chủ thể tạo lập giá trị công thông qua sự tương tác với xã hội. Từ cách tiếp cận trên, trung tâm quản trị mới của cấp xã có bốn đặc trưng cơ bản:

Thứ nhất, tính trung tâm trong tổ chức thực thi. Cấp xã trở thành cấp chính quyền trực tiếp hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trên địa bàn cấp xã. Hiệu quả vận hành của hệ thống chính quyền địa phương vì vậy ngày càng phụ thuộc vào chất lượng tổ chức thực hiện của cấp xã hơn là vào các tầng nấc trung gian.

Thứ hai, tính tích hợp trong quản trị. Khác với mô hình hành chính truyền thống vốn phân tách tương đối giữa các lĩnh vực quản lý, cấp xã trong mô hình mới vận hành theo hướng tích hợp, bảo đảm sự liên kết giữa các hoạt động quản trị trên cùng một địa bàn, qua đó nâng cao tính thống nhất và hiệu quả điều hành.

Thứ ba, tính kết nối và điều phối. Cấp xã không chỉ duy trì quan hệ hành chính theo chiều dọc với cấp tỉnh mà còn giữ vai trò kết nối các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong quá trình giải quyết các vấn đề phát triển của địa phương. Đây là đặc trưng tiêu biểu của mô hình quản trị công hiện đại, trong đó hiệu quả quản trị được hình thành từ sự phối hợp giữa nhiều chủ thể thay vì chỉ dựa vào mệnh lệnh hành chính.

Thứ tư, tính hướng tới giá trị công. Hiệu quả hoạt động của cấp xã không chỉ được đánh giá bằng việc tuân thủ quy trình hay hoàn thành nhiệm vụ được giao mà còn bằng khả năng đáp ứng nhu cầu của người dân, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo ra những giá trị thiết thực cho cộng đồng. Đây cũng là tiêu chí phân biệt giữa một cấp hành chính thực hiện nhiệm vụ theo thủ tục với một trung tâm quản trị hướng tới kết quả và lợi ích công.

2.3. Khung phân tích chức năng của trung tâm quản trị mới

Để đánh giá mức độ chuyển dịch của cấp xã từ một cấp hành chính cơ sở sang trung tâm quản trị mới, cần có một khung phân tích phản ánh những phương diện cốt lõi của hoạt động quản trị địa phương. Trên cơ sở tiếp cận quản trị công và đặc điểm của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bài viết đề xuất khung phân tích gồm năm nhóm chức năng có mối quan hệ bổ trợ và tác động qua lại trong một chỉnh thể thống nhất.

Một là, tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, thể hiện khả năng chuyển hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước thành kết quả quản trị cụ thể trên địa bàn. Đây là nền tảng bảo đảm hiệu lực và tính thống nhất của quản lý nhà nước.

Hai là, cung ứng dịch vụ công, phản ánh mức độ đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp thông qua việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp các dịch vụ công thiết yếu. Chất lượng thực hiện chức năng này là thước đo trực tiếp của hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Ba là, quản trị dữ liệu, thể hiện khả năng khai thác và sử dụng dữ liệu trong quá trình điều hành, hỗ trợ ra quyết định và nâng cao chất lượng quản trị. Trong bối cảnh chuyển đổi số thì dữ liệu ngày càng trở thành nền tảng của quản trị hiện đại.

Bốn là, điều phối phát triển địa phương, phản ánh vai trò kết nối giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm huy động nguồn lực và xử lý các vấn đề phát sinh trên địa bàn theo hướng phối hợp thay vì quản lý đơn tuyến.

Năm là, tương tác xã hội, thể hiện mức độ tham gia của người dân và các chủ thể xã hội vào quá trình quản trị, qua đó góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng quyết định công.

Năm chức năng trên tạo thành khung phân tích để đánh giá mức độ hiện thực hóa vai trò của cấp xã như một trung tâm quản trị mới trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.4. Điều kiện hình thành trung tâm quản trị mới của cấp xã

Việc xác lập vị trí trung tâm quản trị của cấp xã không chỉ phụ thuộc vào sự thay đổi về mô hình tổ chức chính quyền địa phương mà còn đòi hỏi những điều kiện bảo đảm tương ứng về thể chế, năng lực và hạ tầng quản trị. Nếu thiếu các điều kiện này, việc chuyển giao thẩm quyền khó có thể chuyển hóa thành hiệu quả quản trị trên thực tế.

Thứ nhất, thể chế phải bảo đảm phân quyền thực chất gắn với trách nhiệm giải trình. Cấp xã cần được xác lập rõ phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế phối hợp với các cấp chính quyền khác, đồng thời được trao quyền chủ động tương xứng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Phân quyền chỉ phát huy hiệu quả khi đi cùng với cơ chế kiểm soát quyền lực, giám sát và trách nhiệm giải trình minh bạch, bảo đảm tính thống nhất của nền hành chính và nâng cao hiệu lực quản trị.

Thứ hai, năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ, công chức phải đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Khi phạm vi nhiệm vụ được mở rộng, yêu cầu đối với đội ngũ thực thi không chỉ dừng ở kiến thức pháp luật và kỹ năng hành chính mà còn bao gồm năng lực điều phối, xử lý tình huống, quản trị số và thích ứng với những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển địa phương. Vì vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành điều kiện quyết định hiệu quả vận hành của chính quyền cấp xã.

Thứ ba, hạ tầng quản trị số và cơ chế phối hợp liên thông cần được hoàn thiện đồng bộ. Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng số và quy trình kết nối giữa các cơ quan nhà nước là điều kiện để bảo đảm thông tin được chia sẻ kịp thời, hỗ trợ ra quyết định và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Đồng thời, việc xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa chính quyền với các tổ chức và cộng đồng sẽ tạo nền tảng cho quản trị địa phương hiện đại.

Ba điều kiện trên tạo thành nền tảng để cấp xã chuyển từ vị trí của một cấp hành chính cơ sở sang trung tâm quản trị mới, đồng thời là cơ sở để đánh giá mức độ hiện thực hóa mô hình này trong thực tiễn.

3. Thực tiễn hiện thực hóa vai trò trung tâm quản trị của cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

3.1. Chức năng tổ chức thực thi quyền lực nhà nước từng bước được hiện thực hóa

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 đã tạo ra bước chuyển quan trọng trong tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở cấp xã. Khác với mô hình trước đây, cấp xã hiện nay trở thành cấp chính quyền trực tiếp tiếp nhận, quyết định và tổ chức thực hiện phần lớn nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đây là tiền đề quan trọng để hiện thực hóa yêu cầu phân quyền, phân cấp gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương.

Sự chuyển dịch này được thể hiện rõ qua việc phân định lại thẩm quyền giữa các cấp chính quyền. Sau khi cấp huyện kết thúc hoạt động, 859 trong tổng số 1.164 nhiệm vụ (chiếm 73,8%) được chuyển giao cho cấp xã; cùng với các nhiệm vụ được phân cấp trực tiếp từ Trung ương và cấp tỉnh thì cấp xã hiện trực tiếp đảm nhận ít nhất 938 nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính. Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính còn 34 tỉnh, thành phố và 3.321 đơn vị hành chính cấp xã, đồng thời kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện đã tạo điều kiện để nhiều công việc trước đây phải thực hiện qua cấp trung gian được giải quyết trực tiếp tại cấp xã. Điều này không chỉ rút ngắn quy trình xử lý, nâng cao tính chủ động của chính quyền cơ sở mà còn đánh dấu bước chuyển từ vai trò chủ yếu là tổ chức thực hiện các công việc hành chính thường xuyên sang vai trò chủ động tổ chức thực thi chính sách và chịu trách nhiệm về kết quả quản trị trên địa bàn.

Thực tiễn bước đầu cho thấy, việc trao thẩm quyền trực tiếp cho cấp xã đã góp phần nâng cao tính kịp thời trong thực thi chính sách, tạo điều kiện để nhiều thủ tục hành chính được giải quyết ngay tại cơ sở, qua đó giảm thời gian, chi phí thực hiện cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, việc thống nhất đầu mối quản lý cũng giúp nâng cao tính liên thông trong chỉ đạo, điều hành và hạn chế tình trạng chồng chéo về thẩm quyền giữa các cấp chính quyền.

Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện vẫn có sự khác biệt giữa các địa phương. Khối lượng nhiệm vụ tăng lên trong khi năng lực đội ngũ, điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng quản trị ở một số nơi chưa theo kịp yêu cầu của mô hình mới. Điều này cho thấy, việc chuyển giao thẩm quyền mới chỉ tạo lập khuôn khổ thể chế; để chức năng tổ chức thực thi quyền lực nhà nước được phát huy đầy đủ, cần tiếp tục hoàn thiện các điều kiện bảo đảm về nhân lực, nguồn lực và cơ chế tổ chức thực hiện ở cấp xã.

3.2. Chất lượng cung ứng dịch vụ công có bước chuyển tích cực

Việc triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã tạo điều kiện để cấp xã trở thành đầu mối trực tiếp cung ứng nhiều dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Khi không còn cấp trung gian, nhiều thủ tục trước đây phải

thực hiện qua cấp huyện nay được giải quyết ngay tại cấp xã, góp phần rút ngắn quy trình xử lý, giảm chi phí tuân thủ và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân.

Kết quả vận hành bước đầu cho thấy quá trình phân cấp trong cung ứng dịch vụ công đã có những chuyển biến tích cực. Đến tháng 6/2026, cả nước có 5.136 thủ tục hành chính, trong đó 839 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, chiếm tỷ trọng lớn trong nhóm thủ tục gắn trực tiếp với đời sống người dân. Toàn quốc đã tiếp nhận hơn 42,5 triệu hồ sơ, với 91,74% hồ sơ được nộp trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng hạn duy trì trên 95%, đồng thời mức độ hài lòng của người dân đạt 83,08%. Bên cạnh đó, việc thành lập 3.189 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại 33/34 tỉnh, thành phố và kết nối đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tạo điều kiện để nhiều thủ tục trước đây phải thực hiện qua cấp trung gian nay được giải quyết trực tiếp tại cơ sở.

Những kết quả trên cho thấy chất lượng cung ứng dịch vụ công không chỉ được cải thiện về tốc độ giải quyết mà còn chuyển biến theo hướng lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Chính quyền cấp xã ngày càng trực tiếp chịu trách nhiệm đối với kết quả giải quyết hồ sơ và chất lượng phục vụ, thay vì chủ yếu thực hiện chức năng tiếp nhận và chuyển cấp như trước đây. Tuy nhiên, chất lượng cung ứng dịch vụ công giữa các địa phương vẫn còn chênh lệch do sự khác biệt về hạ tầng số, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức và điều kiện tổ chức thực hiện. Điều này cho thấy việc phân cấp cho chính quyền địa phương chỉ có thể phát huy đầy đủ hiệu quả khi đi đôi với đầu tư đồng bộ về hạ tầng, nguồn nhân lực và chuẩn hóa quy trình cung ứng dịch vụ công.

3.3. Quản trị dữ liệu từng bước trở thành nền tảng của điều hành địa phương

Sự hình thành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp diễn ra đồng thời với quá trình chuyển đổi số quốc gia, tạo điều kiện để cấp xã từng bước chuyển từ phương thức quản lý dựa trên hồ sơ giấy sang quản trị dựa trên dữ liệu số. Việc khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng số dùng chung và hệ thống thông tin liên thông không chỉ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính mà còn nâng cao chất lượng điều hành, giám sát và ra quyết định của chính quyền địa phương.

Đến cuối năm 2025, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với hầu hết các bộ, ngành và địa phương; hơn 80 triệu tài khoản định danh điện tử (VNeID) được kích hoạt; trên 287 triệu thông tin công dân được đồng bộ, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực tiễn triển khai cũng cho thấy hạ tầng số phục vụ vận hành mô hình mới đã có bước phát triển đáng kể. Đến giữa năm 2026, mạng truyền số liệu chuyên dùng đã kết nối đến 100% cơ quan Đảng và Nhà nước; vùng phủ sóng 5G đạt khoảng 91,9% dân số với hơn 39.000 trạm phát sóng; nhiều nền tảng số dùng chung được đưa vào khai thác, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, các ngành và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Những điều kiện này tạo nền tảng để chính quyền cấp xã từng bước chuyển từ xử lý công việc theo từng vụ việc sang quản trị dựa trên thông tin và dữ liệu thời gian thực.

Tuy nhiên, dữ liệu số hiện vẫn chủ yếu được khai thác để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, trong khi việc sử dụng dữ liệu cho công tác dự báo, điều hành và hoạch định chính sách ở cấp xã còn hạn chế. Báo cáo khảo sát thực tế cũng cho thấy việc kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa thật sự đồng bộ; năng lực quản trị số của một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa đáp ứng yêu cầu; cơ chế phân cấp ở một số lĩnh vực vẫn chưa gắn chặt với dữ liệu, hạ tầng và nguồn lực thực hiện. Vì vậy, để dữ liệu thực sự trở thành nền tảng của quản trị địa phương, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu dùng chung, nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và bảo đảm mọi quyết định quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ công được xây dựng trên cơ sở dữ liệu số thống nhất, kịp thời và đáng tin cậy.

3.4. Vai trò điều phối phát triển địa phương ngày càng rõ nét

Một trong những chuyển biến đáng chú ý của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là nâng cao vai trò điều phối của chính quyền cấp xã trong quản trị địa phương. Khi không còn cấp trung gian, nhiều hoạt động phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức trên địa bàn được thực hiện trực tiếp giữa cấp tỉnh với cấp xã, qua đó rút ngắn quy trình xử lý công việc và nâng cao tính thống nhất trong tổ chức thực hiện. Cấp xã không chỉ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo lĩnh vực mà còn trực tiếp điều phối việc triển khai các chương trình, dự án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Thực tiễn triển khai bước đầu cho thấy nhiều địa phương đã từng bước mở rộng phân cấp cho cấp xã trong quản lý đầu tư công quy mô nhỏ, quản lý đất đai, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới và giải quyết các vấn đề dân sinh phát sinh tại cơ sở. Đồng thời, việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn theo hướng tinh gọn đã tạo điều kiện để thiết lập cơ chế phối hợp liên thông giữa chính quyền cấp xã với các sở, ngành của tỉnh thông qua nền tảng số và hệ thống điều hành điện tử. Việc kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện đã rút ngắn một cấp trung gian trong quy trình quản lý, góp phần nâng cao tính chủ động của chính quyền cấp xã và giảm đáng kể thời gian xử lý đối với nhiều công việc hành chính có liên quan đến nhiều cơ quan.

Không chỉ điều phối trong nội bộ hệ thống hành chính, cấp xã còn từng bước trở thành đầu mối kết nối giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai các chương trình phát triển địa phương. Cơ chế phối hợp đa chủ thể này góp phần huy động nguồn lực xã hội, nâng cao tính đồng thuận và tăng khả năng xử lý các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực ngay từ cơ sở.

Tuy nhiên, hiệu quả điều phối vẫn chịu tác động bởi sự khác biệt về năng lực quản trị của từng địa phương. Ở một số nơi, cơ chế phối hợp liên thông chưa thực sự đồng bộ, việc phân định trách nhiệm giữa các cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức còn có lúc chưa rõ ràng. Điều đó cho thấy, để phát huy đầy đủ vai trò điều phối phát triển địa phương thì các cấp có thẩm quyền cần tiếp tục nghiên cứu, xem xét và hoàn thiện quy chế phối hợp, đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu và nâng cao năng lực điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

3.5. Tương tác xã hội được mở rộng theo hướng quản trị tham gia

Việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp không chỉ thay đổi phương thức quản lý mà còn tạo điều kiện tăng cường sự tương tác giữa chính quyền cấp xã với người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Khi nhiều nhiệm vụ được giải quyết trực tiếp tại cấp cơ sở, quá trình tiếp nhận, phản hồi và xử lý kiến nghị của người dân được thực hiện nhanh hơn, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương.

Quá trình chuyển đổi số cũng tạo thêm nhiều kênh tương tác giữa chính quyền và người dân thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID, hệ thống phản ánh, kiến nghị trực tuyến và các nền tảng số của địa phương. Theo Báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024, các chỉ số về công khai, minh bạch, kiểm soát tham nhũng trong khu vực công và cung ứng dịch vụ công tiếp tục có xu hướng cải thiện ở nhiều địa phương, phản ánh những chuyển biến tích cực trong chất lượng quản trị địa phương và mức độ tham gia của người dân vào hoạt động công quyền.

Tuy nhiên, mức độ tương tác giữa chính quyền và người dân vẫn chưa đồng đều. Ở một số địa phương, việc tiếp nhận và phản hồi ý kiến còn mang tính hình thức; khả năng tiếp cận dịch vụ số của một bộ phận người dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa còn hạn chế. Điều này cho thấy, để cấp xã thực sự trở thành trung tâm quản trị mới, cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế tham gia của người dân, nâng cao chất lượng giải trình và mở rộng các nền tảng tương tác số, qua đó xây dựng mối quan hệ hợp tác, đồng hành giữa chính quyền và cộng đồng trong quản trị địa phương.

4. Giải pháp xây dựng cấp xã trở thành trung tâm quản trị mới

4.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế phân quyền nhằm xác lập đầy đủ vị trí trung tâm quản trị của cấp xã

Để cấp xã thực sự trở thành trung tâm quản trị trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu trước hết là tiếp tục hoàn thiện thể chế phân quyền theo hướng ổn định, minh bạch và gắn với trách nhiệm giải trình. Việc chuyển giao thẩm quyền từ cấp huyện (trước đây) xuống cấp xã mới là bước khởi đầu của quá trình cải cách; hiệu quả quản trị chỉ được bảo đảm khi quyền hạn của chính quyền cấp xã được xác định rõ ràng, thống nhất với chức năng, nguồn lực và cơ chế kiểm soát quyền lực. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành để loại bỏ tình trạng giao thoa hoặc chồng chéo về thẩm quyền, đồng thời xác lập đầy đủ địa vị pháp lý của cấp xã với tư cách là chủ thể trực tiếp tổ chức và điều hành các hoạt động quản trị trên địa bàn.

Cùng với việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cần thiết lập cơ chế phân quyền theo nguyên tắc "giao quyền đi đôi với giao nguồn lực và trách nhiệm". Mỗi nhiệm vụ được phân cấp phải được bảo đảm tương ứng về ngân sách, nhân lực, dữ liệu và điều kiện kỹ thuật để cấp xã có khả năng thực hiện hiệu quả. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ dựa trên đầu ra và chất lượng phục vụ người dân, thay cho cách quản lý chủ yếu dựa trên việc tuân thủ quy trình hành chính. Đây cũng là cơ sở để tăng cường trách nhiệm giải trình và nâng cao tính tự chủ của chính quyền cấp xã trong quá trình thực thi công vụ.

Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát và phối hợp giữa cấp tỉnh với cấp xã theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Cách tiếp cận này vừa tạo không gian để cấp xã chủ động, sáng tạo trong quản trị địa phương, vừa bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính nhà nước. Qua đó, vị trí của cấp xã không chỉ được củng cố về mặt tổ chức mà còn được khẳng định trên phương diện thực chất, trở thành trung tâm điều hành, kết nối và kiến tạo phát triển tại địa phương.

4.2. Chuẩn hóa mô hình cung ứng dịch vụ công lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ

Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cần xây dựng mô hình cung ứng thống nhất, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Trọng tâm là chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã theo hướng đơn giản, minh bạch và số hóa toàn diện, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ công với chất lượng tương đương giữa các địa phương. Việc phân cấp thẩm quyền cần đi đôi với việc ban hành các tiêu chuẩn nghiệp vụ, quy trình tác nghiệp và cơ chế kiểm soát chất lượng thống nhất, hạn chế tình trạng mỗi địa phương áp dụng một cách thức khác nhau.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đầu tư, hoàn thiện Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hướng tích hợp đa dịch vụ, kết nối đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đồng thời, đổi mới phương thức đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ công theo các tiêu chí về mức độ hài lòng của người dân, thời gian xử lý hồ sơ, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và khả năng tiếp cận của các nhóm yếu thế. Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ mà còn củng cố vai trò của cấp xã như một trung tâm quản trị gần dân, phục vụ dân và kiến tạo giá trị công trong điều kiện quản trị hiện đại.

4.3. Tiếp tục hoàn thiện quản trị dữ liệu và hạ tầng số phục vụ điều hành địa phương

Quản trị dựa trên dữ liệu cần được xác định là phương thức vận hành chủ đạo của chính quyền cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trọng tâm của giai đoạn tới không nằm ở việc gia tăng số lượng nền tảng số hay cơ sở dữ liệu riêng lẻ, mà ở khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu hiện có. Vì vậy, cần sớm hoàn thiện kiến trúc dữ liệu thống nhất giữa cấp tỉnh và cấp xã, bảo đảm các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của địa phương có thể liên thông, cập nhật theo thời gian thực và phục vụ trực tiếp hoạt động quản lý, điều hành.

Hiệu quả của quản trị dữ liệu không chỉ phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ mà còn gắn chặt với năng lực khai thác dữ liệu của đội ngũ cán bộ, công chức. Cùng với việc chuẩn hóa quy trình thu thập, cập nhật và chia sẻ thông tin, cần chuyển mạnh từ tư duy sử dụng dữ liệu để lưu trữ sang sử dụng dữ liệu để phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định. Mỗi quyết định quản lý cần được hình thành trên cơ sở bằng chứng và dữ liệu thay vì chủ yếu dựa vào kinh nghiệm hành chính.

Một yêu cầu không thể thiếu là hoàn thiện cơ chế quản trị dữ liệu theo hướng xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong việc tạo lập, quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu. Khi dữ liệu trở thành tài sản quản trị của chính quyền địa phương, hạ tầng số vận hành ổn định và an toàn thì chính quyền cấp xã sẽ có điều kiện nâng cao chất lượng điều hành, tăng khả năng phối hợp liên ngành và cung ứng dịch vụ công hiệu quả hơn, qua đó khẳng định vai trò là trung tâm quản trị mới ở địa phương.

4.4. Hoàn thiện cơ chế điều phối đa chủ thể trong quản trị địa phương

Sự thành công của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp không chỉ phụ thuộc vào việc phân định thẩm quyền mà còn ở khả năng điều phối các nguồn lực và chủ thể cùng tham gia giải quyết những vấn đề phát triển của địa phương. Cơ chế điều phối cần được thiết kế theo hướng xác định rõ trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong việc kết nối các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Cách tiếp cận này giúp chuyển từ mô hình quản lý theo từng lĩnh vực riêng lẻ sang quản trị dựa trên sự phối hợp và chia sẻ trách nhiệm giữa các chủ thể có liên quan.

Việc ban hành quy chế phối hợp thống nhất đối với các nhiệm vụ liên ngành cần được gắn với cơ chế chia sẻ dữ liệu, trao đổi thông tin và giám sát quá trình thực hiện trên môi trường số. Đồng thời, khuyến khích chính quyền cấp xã chủ động xây dựng các diễn đàn đối thoại, cơ chế tham vấn và mạng lưới hợp tác với các tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong quá trình hoạch định và triển khai các chương trình phát triển địa phương. Một cơ chế điều phối vận hành thông suốt sẽ tạo điều kiện huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng quản trị và từng bước khẳng định vai trò của cấp xã như trung tâm kết nối, điều hành và kiến tạo phát triển trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

4.5. Thể chế hóa quản trị tham gia và nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cấp xã

Việc xác lập vị trí trung tâm quản trị của cấp xã cần được đặt trên nền tảng quản trị tham gia, trong đó người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trở thành những chủ thể đồng hành trong quá trình hoạch định, thực hiện và giám sát chính sách. Trọng tâm là hoàn thiện các cơ chế tiếp nhận, phản hồi và giải trình đối với ý kiến, kiến nghị của người dân theo hướng công khai, minh bạch và thuận tiện, đồng thời mở rộng các hình thức tham vấn thông qua nền tảng số, diễn đàn đối thoại và hoạt động phản biện xã hội.

Hiệu quả của quản trị tham gia không chỉ được đánh giá bằng số lượng kênh tương tác mà còn ở khả năng chuyển hóa ý kiến của người dân thành căn cứ cho quá trình ra quyết định và tổ chức thực hiện. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân như một chỉ số phản ánh chất lượng quản trị của chính quyền cấp xã, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ. Khi trách nhiệm giải trình được thực hiện thực chất và sự tham gia của xã hội trở thành một bộ phận của quy trình quản trị, cấp xã sẽ phát huy đầy đủ vai trò là trung tâm quản trị mới, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, gần dân và phục vụ Nhân dân.

5. Kết luận

Việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp đánh dấu bước chuyển từ tư duy quản lý theo cấp hành chính sang tư duy quản trị địa phương hiện đại. Trong bối cảnh đó, cấp xã không còn giữ vai trò chủ yếu là cấp thực thi các quyết định hành chính, mà từng bước trở thành chủ thể trung tâm trong tổ chức thực thi quyền lực nhà nước, cung ứng dịch vụ công, quản trị dữ liệu, điều phối phát triển và thúc đẩy sự tham gia của xã hội vào quá trình quản trị. Trên cơ sở phân tích lý luận và đối chiếu với thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bài viết đề xuất cách tiếp cận cấp xã như một trung tâm quản trị mới, đồng thời xây dựng khung phân tích gồm các đặc trưng, chức năng và điều kiện bảo đảm cho mô hình này.

Hiện thực hóa vai trò trung tâm quản trị của cấp xã không phụ thuộc đơn thuần vào việc mở rộng thẩm quyền, mà đòi hỏi sự đồng bộ giữa thể chế phân quyền, nguồn lực thực thi, năng lực quản trị và cơ chế kiểm soát quyền lực. Khi những điều kiện đó được bảo đảm, cấp xã sẽ không chỉ là cấp hành chính gần dân nhất mà còn trở thành hạt nhân của quản trị địa phương hiện đại, giữ vai trò kết nối, điều phối và kiến tạo phát triển. Đây cũng là tiền đề quan trọng để xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới./.

Tiến sĩ Nguyễn Thị Ngọc Linh - Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tcnnld.vn

ĐÁNH GIÁ BẰNG KPI: AI LÀM ĐƯỢC VIỆC MỚI GIAO TRỌNG TRÁCH

Mục tiêu tăng trưởng hai con số đặt ra yêu cầu cho mỗi cán bộ là phải chuyển mạnh từ làm đúng quy trình sang tạo ra kết quả cụ thể, có thể đo lường. Đánh giá cán bộ bằng KPI/OKR vì thế trở thành căn cứ quan trọng để nhận diện ai làm được việc, ai để công việc đình trệ, ai không còn đáp ứng yêu cầu cần được xem xét, bố trí lại.

Giao trọng trách cho người làm tốt; đào tạo, rèn luyện cán bộ có triển vọng; thay thế người không đáp ứng yêu cầu theo quy định, là điều được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh khi phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đồng thời khẳng định, nhiệm vụ chiến lược của đất nước là căn cứ lựa chọn, sử dụng, phát triển đội ngũ cán bộ. Vì thế, trên cơ sở tổng kết Nghị quyết số 26, Trung ương thông qua nghị quyết mới về cán bộ và công tác cán bộ.

Trong đó, yêu cầu đặt ra là cán bộ cấp chiến lược phải biết dự báo, lựa chọn ưu tiên, quy tụ đội ngũ, xử lý vấn đề liên ngành, liên vùng; cán bộ cơ sở phải nắm chắc địa bàn, giải quyết công việc, phục vụ Nhân dân. Đồng thời chuẩn bị nguồn kế cận nhiều lớp; quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học, kỹ thuật; phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia chuyên sâu…

Đánh giá cao quyết định của Trung ương trong việc thông qua Nghị quyết về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, ông Nguyễn Đức Hà, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng (Ban Tổ chức Trung ương) cho rằng, Đại hội XIV của Đảng đã đề ra mục tiêu chiến lược, đưa nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược trên trong bối cảnh thời gian từ nay đến năm 2045 không còn nhiều, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành triển khai nhiều quyết sách quan trọng có tầm nhìn 100 năm, như tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, sáp nhập tỉnh thành, phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân. Đây đều là những việc mới, khó, phức tạp, chưa có tiền lệ, đòi hỏi đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, có tinh thần hành động, dám nghĩ, dám làm và làm ra kết quả cao.

Ông Nhị Lê, nguyên Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản cũng cho rằng, khi Đảng lãnh đạo toàn dân tộc bước qua những khúc quanh vĩ đại của lịch sử, bài học về cán bộ luôn là bài học mang tính xương máu. Vì thế, yêu cầu của kỷ nguyên mới đang đặt lên vai đội ngũ cán bộ những sứ mệnh vô cùng nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang.

Đặt trong bối cảnh đó, theo ông Nhị Lê, kỷ nguyên mới không có chỗ cho lối làm việc theo kiểu "cán bộ đông nhưng không mạnh". Với cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, theo ông, trước hết phải là một nhà tư tưởng, một nhà chiến lược có tầm nhìn xa trông rộng xu thế phát triển của thời đại để định vị và hành động phù hợp với địa phương và đất nước trong bức tranh toàn cầu.

Tầm nhìn chiến lược ở đây không phải là những khẩu hiệu suông, những dự án "vẽ" trên giấy, mà là khả năng hoạch định và tổ chức thực thi chính sách dựa trên nền tảng khoa học, phù hợp và hiệu quả.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển, ông Nhị Lê nhấn mạnh cán bộ cần bản lĩnh với tinh thần 6 "dám" (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt hành động vì lợi ích chung); không tiến thân bằng sự khôn ngoan lọc lõi, bằng sự luồn cúi, mà khẳng định giá trị bằng những kết quả thực tế làm thay đổi diện mạo và vị thế của quê hương, đất nước.

Về đánh giá cán bộ, theo ông Nhị Lê, cần nhìn vào kết quả làm được, như: Kinh tế - xã hội của địa phương, ngành đó có tăng trưởng bền vững không? Các chỉ số cụ thể như GRDP, thu ngân sách, thu hút đầu tư, chỉ số cải cách hành chính thay đổi thế nào từ khi cán bộ đó nhận nhiệm vụ? Những "điểm nghẽn" tồn tại kinh niên từ nhiệm kỳ trước có được khơi thông, giải quyết dứt điểm không?

"Cán bộ ở vị trí nào thì phải có sản phẩm tương ứng với vị trí đó. Không có sản phẩm đột phá, không có kết quả định lượng cụ thể thì không thể xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", ông Nhị Lê nói.

Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, thời gian qua, Chính phủ đã quyết định giao "KPI": Mục tiêu tăng trưởng GRDP cụ thể cho từng địa phương.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Tiến Dĩnh - nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, kết quả thực hiện mục tiêu này chính là thước đo quan trọng để đánh giá cán bộ, đặc biệt là vai trò của cán bộ lãnh đạo quản lý theo tiêu chí OKR - Mục tiêu và kết quả then chốt về phát triển kinh tế, tăng trưởng, ổn định xã hội…

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh bày tỏ, hiện nay, khi áp dụng phương thức đánh giá qua KPI/OKR, sẽ tạo sự khác biệt trong đánh giá cán bộ, từ chủ yếu định tính (trước đây) sang định lượng, bởi theo quy định hiện nay, 70% số điểm trong thang điểm 100 được tính bằng kết quả công việc, 30% còn lại là tinh thần, thái độ, ý thức làm việc.

"Việc lấy định lượng làm thước đo chính giúp phản ánh một cách thực chất, khách quan và đầy đủ hơn về hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức cũng như cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp", ông Nguyễn Tiến Dĩnh nói và cho rằng, hiện nay, hầu hết các bộ, ngành, địa phương đều áp dụng đánh giá theo tháng, theo quý, qua đó, phản ánh đúng kết quả thực tế, tránh tình trạng đánh giá thiên về định tính.

Thông qua kết quả đánh giá KPI, OKR, theo ông Nguyễn Tiến Dĩnh, là căn cứ quan trọng để xác định cán bộ có hoàn thành nhiệm vụ không, hoàn thành ở mức độ nào; cũng là căn cứ để thực hiện các khâu khác trong đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp, quy hoạch cán bộ, theo hướng "vì việc tìm người, đúng người, đúng việc, đúng năng lực, sở trường".

Theo nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, hiện nay, công tác cán bộ được thực hiện trên quan điểm "vì việc tìm người" chứ không phải "vì người tìm việc". Dựa trên yêu cầu của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương thì phải bố trí cán bộ đáp ứng được các yêu cầu đó.

"Bố trí đúng người thì không những phát huy được năng lực, tâm huyết, phẩm chất của người lãnh đạo, quản lý mà còn góp phần thúc đẩy cơ quan, đơn vị, địa phương phát triển, tạo ra niềm tin và động lực phấn đấu", ông Nguyễn Tiến Dĩnh nói.

Từ bài học thực tế, theo ông Nguyễn Tiến Dĩnh, giao KPI tăng trưởng cho các địa phương là cần thiết, tạo sức ép, buộc người đứng đầu phải hành động, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung để hoàn thành được mục tiêu.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Quốc Lý, nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cũng cho rằng, đánh giá cán bộ qua tiêu chí KPI/OKR sẽ giúp nhận rõ năng lực và sự đóng góp của từng cán bộ trong công việc, chấm dứt tình trạng đánh giá chung chung, cảm tính; giúp cấp có thẩm quyền nhìn nhận về năng lực cán bộ để có các biện pháp cần thiết.

"Nhà nước cần cán bộ có năng lực và dám xả thân làm việc, không cần những cán bộ dựa dẫm, thiếu năng lực. Đã đến lúc thay thế cán bộ thiếu năng lực khỏi bộ máy. Thà ít mà tinh còn hơn đông mà yếu", ông Lý nhấn mạnh.

Theo ông Lê Quốc Lý, trong bối cảnh mới, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy phải là những người giỏi, những người tiên phong, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Những người yếu kém phải được thay thế. Mọi cơ quan, đơn vị phải thực sự hoạt động hiệu quả để góp phần đưa đất nước phát triển.

Nguồn: tienphong.vn

ĐỂ DỊCH VỤ CÔNG THỰC SỰ ĐẾN GẦN DÂN

Không phải người dân nào cũng thành thạo dịch vụ công trực tuyến; không phải ai cũng dễ dàng thu xếp thời gian đến cơ quan hành chính để hoàn thiện giấy tờ. Với người cao tuổi, người khuyết tật, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ hoặc người dân sống xa trung tâm, mỗi thủ tục hành chính đôi khi vẫn là một hành trình trở ngại.

Quyết định số 1969/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án thí điểm triển khai dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Huế và tỉnh Gia Lai", có hiệu lực từ ngày 13/10/2026 được kỳ vọng tháo gỡ "điểm nghẽn" này.

Ông Nguyễn Văn Hùng, 70 tuổi ở tổ dân phố 2 Hà Cầu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội cần xin trích lục khai tử của bố ông để bổ sung hồ sơ giải quyết thủ tục đất đai. Con cháu bận đi làm, ông bắt xe buýt đi 40 cây số, đến điểm hỗ trợ dịch vụ công số ở quê nhà để thực hiện. Mắt kém lại không thành thạo sử dụng điện thoại thông minh, tất cả công việc đăng nhập tài khoản định danh điện tử, kê khai biểu mẫu, ông đều phải nhờ người dân có mặt ở đó và cán bộ thực hiện giúp. Thế nhưng hồ sơ vẫn thiếu giấy tờ chứng minh mối quan hệ bố con và bố ông đã mất từ năm 1990, cần phải có ảnh chụp bia mộ thể hiện rõ năm mất của cụ. Vì vậy, ông đành trở về tìm thêm giấy tờ và quay lại vào hôm khác.

Chị Nguyễn Thị Mai, một công chức, sinh sống tại phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội được bố mẹ ở quê ủy quyền làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng lần đầu cho

thửa đất ở quê cách nhà chị ở 27km. Dù đã tìm hiểu trước và chuẩn bị giấy tờ nhưng cũng không ngờ số lần mình phải về quê để hoàn thiện hồ sơ nhiều đến thế. Khi thì bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất và bản trích đo bản đồ địa chính phải sửa, ký lại; khi thì sửa đơn đăng ký, dù trước đó bộ phận một cửa cho biết được rồi; tiếp đó phải bổ sung giấy đăng ký kết hôn của bố mẹ, danh sách sử dụng chung tài sản. Sau đó, cán bộ lại yêu cầu bổ sung giấy chứng tử của ông nội. "Tổng cộng tôi đã về quê 5 lần vào giờ hành chính, mà công việc không cho phép nghỉ nhiều. Vẫn biết thủ tục đất đai là nhóm thường phát sinh nhu cầu đi lại và chuẩn bị nhiều giấy tờ, nhưng nếu có điểm tiếp nhận, xử lý qua điểm bưu chính, người dân chúng tôi rất mong ngóng để được phục vụ, hạn chế việc đi lại, tốn kém thời gian, chi phí".

Câu chuyện của ông Hùng, chị Mai khoảng cách địa lý còn gần, với nhiều người sống ở vùng sâu, vùng xa hoặc sinh sống xa cơ quan hành chính địa phương, một lần đi làm giấy tờ có thể tiêu tốn cả ngày. Mặt khác, không phải ai cũng xin nghỉ được, nhất là những công nhân làm theo dây chuyền, người làm dịch vụ, người kinh doanh nhỏ... Điều đó đặt ra yêu cầu rất thiết thực làm thế nào để dịch vụ công không chỉ hiện diện trên môi trường số mà còn thực sự dễ tiếp cận cho nhiều đối tượng và không phải đi lại nhiều lần chỉ để bổ sung những giấy tờ lẽ ra có thể hướng dẫn ngay từ đầu.

Theo Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, hiện nay, cả nước có hơn 13.000 điểm bưu chính phục vụ phủ khắp xã, phường, thôn, bản. Theo Quyết định số 1969/QĐ-TTg được Thủ tướng phê duyệt, đề án đang ở giai đoạn chuẩn bị triển khai thí điểm và thí điểm thực hiện trong 12 tháng tại 3 địa phương: Thành phố Hà Nội, Thành phố Huế, tỉnh Gia Lai, sau đó tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Đề án đặt mục tiêu lựa chọn tối thiểu 10% số điểm thuộc mạng bưu chính công cộng tại mỗi địa phương để thí điểm giao nhân viên bưu chính hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, phấn đấu lựa chọn tối thiểu 20% tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận tại các trung tâm phục vụ hành chính công ở địa phương thí điểm để giao nhân viên bưu chính thực hiện các công đoạn được quy định.

Các thủ tục được ưu tiên lựa chọn là những thủ tục thiết yếu, phát sinh nhiều, hồ sơ tương tối đơn giản, mức độ rủi ro thấp và có khả năng thực hiện trên môi trường số. Đáng lưu ý, việc giao nhân viên bưu chính thực hiện một số công đoạn không đồng nghĩa với chuyển giao thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Tiến sĩ Nguyễn Văn Đáng, Viện Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: "Đằng sau mỗi thủ tục hành chính là những nhu cầu rất thực tế của người dân. Cải cách hành chính chỉ thực sự có ý nghĩa khi người dân cảm nhận được sự thay đổi trong đời sống hằng ngày. Thêm một điểm tiếp nhận hồ sơ là thêm một lựa chọn; nhưng để lựa chọn ấy trở thành một dịch vụ công đáng tin cậy, cần có quy trình rõ ràng, dữ liệu an toàn, trách nhiệm được xác định và chất lượng phục vụ được đo bằng trải nghiệm thực tế. Đó cũng là thước đo quan trọng nhất đối với mô hình thí điểm này".

Nguồn: qdnd.vn

TẠO ĐIỀU KIỆN CHO THANH NIÊN KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 535/TB-VPCP ngày 19/10/2026 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại Chương trình đối thoại với thanh niên năm 2026.

Thông báo nêu: Đảng, Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm sâu sắc và tình cảm đặc biệt đối với thanh niên; đã có nhiều chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và được thể chế hóa bằng nhiều quy định của pháp luật để phát triển thanh niên. Với sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, thời gian qua, thanh niên Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện.

Nhiều thành tích ấn tượng trong học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong đó nổi bật là đạt nhiều thành tích ấn tượng trong học tập, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các phong trào thi đua, khởi nghiệp. Rất nhiều Tổ công nghệ số cộng đồng của thanh niên đã đồng hành cùng người dân trong xây dựng, vận hành Chính phủ số, xã hội số. Lực lượng thanh niên đã tích cực hỗ trợ các địa phương nhất là cấp cơ sở trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Các kỹ sư, nhà khoa học, doanh nghiệp trẻ đã có nhiều đóng góp vào các lĩnh vực mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, FinTech, blockchain... Đặc biệt, các startup công nghệ do thanh niên làm chủ đã triển khai thành công nhiều dự án công nghệ số với quy mô đầu tư lớn. Nhiều tấm gương thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, vươn lên làm giàu cho bản thân, gia đình, quê hương và đất nước.

Bên cạnh đó, thanh niên đã tích cực giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Điểm sáng nổi bật là các: concert quốc gia", các tác phẩm kết hợp giữa âm nhạc dân gian với đương đại do các nghệ sĩ trẻ thực hiện đã thu hút hàng triệu lượt xem và giành nhiều giải thưởng quốc tế. Triển khai tích cực Đề án "Thanh niên tham gia bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam giai đoạn 2024 – 2029".

Thanh niên sẵn sàng xung kích bảo vệ Tổ quốc, tiên phong trong công tác tình nguyện, thực hiện an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Rất nhiều thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang và triển khai các phong trào "Tuổi trẻ bảo vệ biên giới, biển đảo quê hương", bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự; tham gia nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm công nghệ, đặc biệt là công nghệ chiến lược phục vụ quốc phòng an ninh và lưỡng dụng. Các nghiên cứu sử dụng năng lượng tái tạo, mô hình kinh tế tuần hoàn do thanh niên khởi xướng đã góp phần xây dựng môi trường sống bền vững. Lực lượng thanh niên, nhất là thanh niên trong quân đội và công an đã tích cực tham gia triển khai xây dựng các trường nội trú liên cấp ở các xã biên giới đất liền và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

Đồng thời, thanh niên rất chủ động hội nhập, tham gia và đóng góp vào nhiều diễn đàn, hội nghị quốc tế quan trọng. Hàng nghìn lượt sinh viên, thanh niên đã tham gia các chương

trình giao lưu, hợp tác học thuật và trao đổi văn hóa toàn cầu hằng năm, qua đó xây dựng cầu nối hữu nghị bền vững với bạn bè các nước. Bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam tiếp tục tỏa sáng mạnh mẽ thông qua những thành tích xuất sắc tại các kỳ thi Olympic, cuộc thi đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, các sân chơi nghệ thuật và giải đấu thể thao quốc tế và khu vực.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương và chúc mừng những thành tích mà thanh niên Việt Nam đã đạt được trong thời gian qua, đóng góp vào thành tựu chung của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát triển thanh niên vẫn còn một số tồn tại, khó khăn, thách thức. Một bộ phận thanh niên chưa xác định được lý tưởng sống đúng đắn, trách nhiệm và khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ cho tương lai của đất nước; còn lạm dụng và phụ thuộc vào mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo; trình độ, kỹ năng chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao và sự chuyển dịch mạnh mẽ của thị trường lao động. Cơ chế, chính sách hỗ trợ thanh niên học tập, nghiên cứu khoa học - công nghệ, khởi nghiệp chưa có sự đột phá. Nguồn lực huy động, bố trí cho các nhiệm vụ phát triển thanh niên còn hạn chế. Một số bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức và chưa có những hoạt động thiết thực để phát triển thanh niên.

Trong bối cảnh tình hình thế giới thay đổi rất nhanh và khó dự báo, đòi hỏi chúng ta phải có sự thay đổi, ứng phó hiệu quả; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình phát triển đất nước, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững. Thế hệ trẻ Việt Nam cần xác định rõ vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình, tiên phong trong đổi mới tư duy, không ngừng trau dồi tri thức và rèn luyện bản lĩnh, phát huy tinh thần dấn thân, dám nghĩ, dám làm, tiếp tục là lực lượng xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từng bước nâng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ ở tất cả các ngành, các cấp

Để tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của thanh niên và tạo điều kiện cho thanh niên trong khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đóng góp nhiều hơn nữa cho phát triển đất nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương tiếp tục tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả Kết luận số 166-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" trong tình hình mới, các Nghị quyết chiến lược của Trung ương, Nghị quyết số 349/NQ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, các Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết chiến lược và các chương trình, đề án về phát triển thanh niên.

Lồng ghép các chỉ tiêu về phát triển thanh niên và lấy ý kiến của Đoàn Thanh niên cùng cấp trong quá trình xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm; quan tâm bố trí cán bộ trẻ có năng lực đảm nhận các nhiệm vụ quan trọng, phù hợp trong hệ thống chính trị, từng bước nâng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ ở tất cả các ngành, các cấp.

Tập trung thu hút nhân tài, tăng cường kết nối cung - cầu lao động

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; Kết luận số 62-KL/TW ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Bí thư về nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả và Thông báo số 123-KL/TW ngày 16 tháng 7 năm 2026 của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

Khẩn trương chủ trì xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Kết luận số 105-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIV) về thu hút và trọng dụng nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Nâng cao chất lượng công tác theo dõi, dự báo nhu cầu nhân lực và thị trường lao động; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, nhất là các ngành, nghề mới và các lĩnh vực có nhu cầu nhân lực lớn; chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn phát triển các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối tuyển dụng trên nền tảng số; rà soát cơ chế, chính sách hiện hành về giải quyết việc làm và phát triển năng lực nghề nghiệp cho thanh niên để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, báo cáo cấp có thẩm quyền trong Quý I năm 2027.

Đẩy mạnh liên kết 3 Nhà: Nhà nước – Viện, trường – Doanh nghiệp

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cấu trúc các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia giai đoạn 2026 - 2035, danh mục công nghệ, sản phẩm chiến lược. Thúc đẩy đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu gắn với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và xã hội, tạo điều kiện để các nhà khoa học, kỹ sư trẻ có năng lực được thử sức, đề xuất, tham gia, chủ trì và trưởng thành qua nhiệm vụ thực tiễn theo các cơ chế hỗ trợ quy định tại Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn đề xuất để lực lượng thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược ở một số lĩnh vực cụ thể phù hợp năng lực, khả năng của các bạn thanh niên, góp phần giải quyết một số bài toán lớn của đất nước, các bộ, ngành và địa phương.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong các lĩnh vực mới như: công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, hàng không vũ trụ, năng lượng nguyên tử...; hoàn thành trong Quý IV năm 2026.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED), Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF) và các chương trình hỗ trợ nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo hướng tới mục tiêu hỗ trợ, bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn kêu gọi các doanh nghiệp, nhà nghiên cứu, nhà khoa học trẻ tham gia vào các thiết chế, cơ chế nghiên cứu đã được Nhà nước xây dựng, những trung tâm thí nghiệm, cơ sở hạ tầng dùng chung phục vụ cho mục đích nghiên cứu; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan, địa

phương thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa liên kết 03 Nhà: Nhà nước – Viện, trường – Doanh nghiệp nhằm tăng cường hợp tác, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Khơi thông nguồn vốn cho thanh niên khởi nghiệp

Bộ Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để khơi thông, đa dạng hóa nguồn vốn cho thanh niên khởi nghiệp, doanh nghiệp trẻ và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; trong đó chú trọng huy động nguồn lực xã hội và lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhà nước để thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tạo việc làm.

Tiếp thu hợp lý ý kiến của thanh niên do Trung ương Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tổng hợp đối với dự án Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để hoàn thiện các cơ chế, chính sách khả thi, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và hỗ trợ được cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp một người do thanh niên làm chủ. Tham mưu, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Luật này sau khi được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ hai. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm mạnh chi phí thành lập và vận hành doanh nghiệp, tạo thuận lợi để doanh nghiệp trẻ, dự án khởi nghiệp tiếp cận vốn và các chương trình hỗ trợ.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Trung ương Đoàn tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp do thanh niên làm chủ trong báo cáo tổng hợp chung về xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo định kỳ hàng tháng.

Chú trọng phát triển tư duy, đổi mới sáng tạo, ngoại ngữ, kỹ năng số

Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục - đào tạo, trong đó chú trọng phát triển năng lực tư duy, đổi mới sáng tạo, thực hành, ngoại ngữ, kỹ năng số và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm; chuẩn bị cho người học khả năng thích ứng với các nghề nghiệp mới và sự thay đổi nhanh của thị trường lao động.

Tăng cường hướng nghiệp, phân luồng và gắn kết cơ sở giáo dục với doanh nghiệp, thị trường lao động; thúc đẩy đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Mở rộng cơ hội khởi nghiệp tại nông thôn và vùng khó khăn

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì rà soát, đề xuất tháo gỡ các khó khăn trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn để mở rộng cơ hội cho thanh niên khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh tại nông thôn; báo cáo cấp có thẩm quyền trong Quý I năm 2027.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trẻ, thanh niên tham gia triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là tại các vùng khó khăn.

Đẩy mạnh đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp; chú trọng hỗ trợ và tạo cơ hội cho người học (nhất là thanh niên) được thực hiện, áp dụng kiến thức vào sản xuất, kinh doanh.

Hỗ trợ doanh nghiệp trẻ xây dựng thương hiệu, vươn ra thị trường quốc tế và thương mại điện tử

Bộ Công Thương tăng cường các chương trình đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp do thanh niên làm chủ về chiến lược vươn ra thị trường quốc tế, xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ; tăng cường phổ biến pháp luật, hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp trẻ về tiêu chuẩn, quy định, xu hướng thị trường; định kỳ cung cấp thông tin cho Trung ương Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các doanh nghiệp trẻ.

Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển thương mại điện tử; trong đó quan tâm các sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm đổi mới sáng tạo, sản phẩm OCOP và sản phẩm của các doanh nghiệp do thanh niên làm chủ.

Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ: Công an, Ngoại giao và cơ quan liên quan kết nối hệ thống thông tin dữ liệu các bộ, ngành với hệ thống Thương vụ và Bộ Ngoại giao để nâng cao hiệu quả trong việc cung cấp thông tin, kết nối thị trường, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho các doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp do thanh niên làm chủ.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách cho vay mua nhà, thuê nhà dài hạn, nhất là cho đối tượng thanh niên

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, đôn đốc Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại triển khai thực chất, hiệu quả Chương trình tín dụng hỗ trợ cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với người trẻ dưới 35 tuổi theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách cho vay mua nhà, thuê nhà dài hạn, nhất là cho đối tượng thanh niên.

Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp một người do thanh niên làm chủ tiếp cận nguồn vốn tín dụng; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách.

Xây dựng môi trường thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tạo việc làm

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng môi trường thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tạo việc làm. Chủ động lựa chọn các vấn đề phát triển của địa phương để đặt hàng thanh niên, trí thức trẻ, doanh nghiệp trẻ tham gia giải quyết.

Tăng cường hỗ trợ thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận đào tạo nghề, việc làm, vốn, công nghệ và thị trường; nhân rộng các mô hình hiệu quả, tạo sinh kế và việc làm bền vững tại địa phương. Tạo điều kiện cho thanh niên, các doanh nghiệp trẻ tham gia và triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức các phong trào, chương trình thanh niên

Thủ tướng đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát huy vai trò đại diện, đồng hành với thanh niên; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; phối hợp với VCCI để tổng hợp, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và

các Bộ, cơ quan Trung ương xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trẻ, doanh nghiệp do thanh niên làm chủ.

Tích cực tham gia đóng góp ý kiến với Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực.

Kết nối thanh niên với các nhà khoa học, doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở đào tạo và thị trường; hỗ trợ hình thành mạng lưới thanh niên đổi mới sáng tạo, doanh nhân trẻ, trí thức trẻ và thanh niên nông thôn làm kinh tế giỏi.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức các phong trào, chương trình để đoàn kết, tập hợp, khuyến khích thanh niên tiên phong trong học tập, khởi nghiệp, làm chủ khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tư nhân; tất cả các công việc, hoạt động đều phải xác định rõ mục tiêu, kết quả đầu ra, nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, tiến độ thực hiện, xác định rõ đóng góp của kết quả đầu ra cho quá trình phát triển của đất nước. Tăng cường tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, gương thanh niên tiêu biểu; đấu tranh với các thông tin xấu độc, nhất là trên không gian mạng...

Nguồn: baochinhphu.vn

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày 17/10/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Kế hoạch).

Mục đích của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 22/2026/QH16 (sau đây gọi là Luật số 22/2026/QH16), bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.

Đồng thời, bảo đảm các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật được ban hành đồng bộ, có hiệu lực cùng thời điểm với Luật số 22/2026/QH16, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, không để phát sinh khoảng trống pháp lý trong quản lý hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Bên cạnh đó, xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương, đặc biệt trong việc tiếp nhận, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ mới được Luật phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ngoài ra, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, người lao động và Nhân dân về nội dung của Luật số 22/2026/QH16; bảo đảm pháp luật được đi vào cuộc sống ngay từ thời điểm có hiệu lực thi hành.

7 nội dung triển khai

Kế hoạch đưa ra 7 nội dung triển khai để các bộ, ngành, địa phương thực hiện như sau:

1- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2- Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật số 22/2026/QH16.

3- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật số 22/2026/QH16.

4- Kiện toàn tổ chức, bố trí nhân lực để tiếp nhận, thực hiện các nhiệm vụ được Luật phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương; công bố, công khai thủ tục hành chính.

5- Xây dựng, nâng cấp, vận hành cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát bằng dữ liệu.

6- Tổ chức tập huấn chuyên sâu nội dung của Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

7- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

Về tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật số 22/2026/QH16 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến những nội dung cơ bản và điểm mới của Luật số 22/2026/QH16.

Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Luật số 22/2026/QH16 đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

Phổ biến trực tiếp đến doanh nghiệp dịch vụ, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, người lao động và gia đình, chú trọng địa bàn có nhiều người lao động đi làm việc ở nước ngoài, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chú trọng tuyên truyền cho người lao động về nhận diện rủi ro, phòng ngừa lừa đảo, các khoản chi phí theo quy định và kênh phản ánh, kiến nghị.

Tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết đến cộng đồng người lao động Việt Nam ở nước ngoài thông qua cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Đối với nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật số 22/2026/QH16, trước 31/12/2026, Bộ Nội vụ trình Chính phủ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (thay thế Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021

và Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ). Đồng thời, bảo đảm Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

Ngoài ra, trước 31/12/2026, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (thay thế Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 và Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), bảo đảm Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

Bên cạnh đó, trong Quý I/2027, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (thay thế Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), bảo đảm Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027.

Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Về nhiệm vụ kiện toàn tổ chức, bố trí nhân lực để tiếp nhận, thực hiện các nhiệm vụ được Luật phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương; công bố, công khai thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn về lao động rà soát, bố trí công chức, quy trình nghiệp vụ và điều kiện bảo đảm để tiếp nhận, giải quyết các nhiệm vụ mới được phân quyền; việc bố trí nhân lực thực hiện trong tổng biên chế được giao, không làm phát sinh tổ chức, đầu mối mới.

Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí đầu mối tiếp nhận, công khai thông báo chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp dịch vụ; theo dõi hoạt động chuẩn bị nguồn lao động trên địa bàn; đối chiếu với danh sách doanh nghiệp được cấp Giấy phép do Bộ Nội vụ công bố; xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm.

Bộ Nội vụ công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ; công khai, cập nhật thường xuyên danh sách doanh nghiệp được cấp Giấy phép, doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh mục, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn; tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01/3/2027. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nâng cấp cơ sở dữ liệu theo quy định của Luật số 22/2026/QH16, bảo đảm quản lý người lao động bằng mã số theo suốt quá trình từ chuẩn bị nguồn, tuyển chọn, xuất cảnh, làm việc ở nước ngoài đến khi về nước.

Đồng thời, nâng cấp chức năng tiếp nhận thông báo và thực hiện các thủ tục hành chính từ trung ương đến địa phương phù hợp với nhiệm vụ đã được phân quyền, phân cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và tổ chức hậu kiểm trên nền tảng dữ liệu.

Việc hoàn thành, kiểm thử các chức năng thiết yếu phục vụ tiếp nhận thông báo, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp trước ngày 01/3/2027 và tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện, mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu trong năm 2027 và các năm tiếp theo.

Nguồn: baochinhphu.vn

XÂY DỰNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM PHẢI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỪA KẾ THỪA, VỪA ĐỔI MỚI

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 536/TB-VPCP ngày 19/10/2026 Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại Phiên họp thứ Nhất của Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ.

Tại Thông báo trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Trưởng Ban Chỉ đạo ghi nhận, đánh giá cao Bộ Nội vụ, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan chủ động, khẩn trương tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo, dự thảo Quy chế làm việc, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và các nội dung chuẩn bị cho Phiên họp lần thứ Nhất của Ban Chỉ đạo; đồng thời ghi nhận các ý kiến phát biểu nghiêm túc, trách nhiệm, thẳng thắn của các thành viên Ban Chỉ đạo, đại diện dự họp. Phó Thủ tướng giao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ phối hợp chặt chẽ, tiếp thu đầy đủ ý kiến xác đáng, hoàn thiện các văn bản, tài liệu liên quan.

Thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc về xác định vị trí việc làm

(1) Được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị; gắn với nội dung công việc, sản phẩm, kết quả, trách nhiệm và yêu cầu năng lực, đồng thời tính đến tác động của phân cấp, phân quyền, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tự chủ và xã hội hoá. Không lấy số lượng nhân sự hiện có, ngạch, bậc hoặc chỉ tiêu biên chế đã giao làm căn cứ trực tiếp để xác định vị trí việc làm.

(2) Mỗi vị trí gắn với một nhóm công việc tương đối ổn định, có sản phẩm và trách nhiệm rõ ràng; không hình thành vị trí việc làm riêng chỉ do công đoạn, nhiệm vụ đột xuất hoặc khác biệt về ngạch, bậc. Tích hợp những vị trí công việc có tính chất tương đồng và sử dụng chung nhân lực khi phù hợp.

(3) Thống nhất nội dung mô tả cơ bản về nhiệm vụ, sản phẩm, thẩm quyền, quan hệ phối hợp và yêu cầu năng lực; phù hợp với đặc thù công tác Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và từng lĩnh vực chuyên ngành.

(4) Phân định rõ nhiệm vụ chủ trì, phối hợp và trách nhiệm giữa các cơ quan, các cấp; khắc phục triệt để tình trạng giao thoa, chồng chéo, bỏ sót, trùng lặp; gắn phân cấp với năng lực thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm.

(5) Rà soát, điều chỉnh khi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mô hình tổ chức, phương thức làm việc thay đổi; kế thừa nội dung còn phù hợp, không yêu cầu lập lại toàn bộ hồ sơ.

Đồng thời, Phó Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan, các thành viên Ban Chỉ đạo nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ, sâu sắc, toàn diện các nội dung trong Kết luận số 107-KL/TW ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Bộ Chính trị, nhất là 05 quan điểm, 05 nguyên tắc về xác định vị trí việc làm, 05 nhiệm vụ trọng tâm.

Phó Thủ tướng lưu ý cần thống nhất nhận thức xây dựng vị trí việc làm phải đáp ứng yêu cầu vừa kế thừa, vừa đổi mới; là cơ sở để nâng cao hiệu quả quản trị tổ chức, nhân sự; là căn cứ xuyên suốt để tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, đánh giá, sàng lọc, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, quản lý biên chế và cải cách tiền lương.

Xác định vị trí việc làm phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đặt trong tổng thể quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành hành chính địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và các yếu tố đặc thù của từng bộ, ngành, địa phương.

Không lấy biên chế hay ngạch bậc hiện có làm căn cứ xác định vị trí việc làm

Một lưu ý nữa là xác định vị trí việc làm phải bắt đầu từ phân tích, đánh giá cụ thể về yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực, xác định khối lượng công việc và nhu cầu nhân lực tương ứng; không lấy tổ chức, biên chế hay ngạch bậc hiện có làm căn cứ xác định vị trí việc làm.

Việc tính toán nhu cầu nhân lực phải bảo đảm không vượt tổng biên chế được giao; trường hợp dôi dư cần xem xét điều tiết sang cơ quan, đơn vị còn thiếu; nếu không thể bố trí thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định, bảo đảm quá trình triển khai chặt chẽ, linh hoạt, phù hợp thực tiễn, tránh máy móc, hình thức.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới là hoàn thiện Quy chế tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Phó Thủ tướng giao Bộ Nội vụ tổng hợp, tiếp thu đầy đủ ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo để hoàn thiện Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, trong đó lưu ý: (1) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ban Chỉ đạo, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo bảo đảm khoa học, chặt chẽ và theo tinh thần "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"; (2) Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ, thường xuyên, liên tục tại các Phiên họp và công việc chung của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với việc hoàn thiện vị trí việc làm của bộ, cơ quan mình; (3) Trình Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành trong ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Dự kiến tổ chức tập huấn về việc xây dựng vị trí việc làm vào ngày 22/10/2026

Phó Thủ tướng yêu cầu trong thời gian tới, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu ban hành Kế hoạch của Chính phủ về rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế trong hệ thống hành chính nhà nước kèm theo Hướng dẫn chi tiết, biểu mẫu, bảo đảm khoa học, bài bản, dễ hiểu, dễ làm, đồng bộ, thống nhất và phù hợp với tính chất đặc thù của hệ thống hành chính nhà nước; hoàn thành trước 18h00 ngày 21 tháng 10 năm 2026.

Đồng thời, Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức trung ương triển khai hướng dẫn, tập huấn về việc xây dựng vị trí việc làm và các nội dung có liên quan theo tinh thần Kết luận số 107-KL/TW của Bộ Chính trị; hoàn thành trong ngày 21 tháng 10 năm 2026 (dự kiến tổ chức tập huấn vào ngày 22 tháng 10 năm 2026).

Hoàn thiện khung năng lực và định mức vị trí việc làm trước 24/10/2026

Bộ Nội vụ tập trung hoàn thiện quy định khung về danh mục, bản mô tả công việc, khung năng lực, tiêu chuẩn, định mức vị trí việc làm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với Kết luận của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức trung ương; hoàn thành trước ngày 24 tháng 10 năm 2026.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung rà soát kỹ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan, địa phương mình và các tổ chức bên trong, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập, từ đó phân rã thành các nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ khối lượng công việc được giao; hoàn thành trước ngày 25 tháng 10 năm 2026.

Tháng 12/2026, hoàn thành kết nối dữ liệu về vị trí việc làm trong hệ thống chính trị

Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp khẩn trương rà soát, xây dựng các chuyên đề liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng danh mục đề xuất nhiệm vụ công việc, công đoạn có thể cắt giảm, thay thế hoặc phân cấp; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo cho ý kiến chỉ đạo để hoàn thiện, gửi Ban Tổ chức trung ương trước ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan hoàn thành dữ liệu về vị trí việc làm, bảo đảm kết nối, liên thông trong hệ thống chính trị và hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức; hoàn thành trong tháng 12 năm 2026.

Thực hiện "điểm" về việc xây dựng vị trí việc làm

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ triển khai ngay nhiệm vụ là cơ quan thực hiện "điểm" về việc xây dựng vị trí việc làm trong các bộ, cơ quan ngang bộ; đồng thời khẩn trương đề xuất cấp có thẩm quyền lựa chọn thành phố Hà Nội và 01 tỉnh, thành phố phù hợp để thực hiện "điểm" tại địa phương.

Các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng đề xuất biên chế giai đoạn 2027-2031 gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; hoàn thành trong tháng 12 năm 2026.

Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương thành lập Tổ công tác về rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế của cơ quan mình, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ; hoàn thành trong ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Phó Thủ tướng lưu ý, trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động, kịp thời xử lý theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoặc gửi Bộ Nội vụ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để hướng dẫn, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn

QUY ĐỊNH MỚI TRONG ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 89/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

Thông tư được ban hành nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lí kết quả đánh giá học sinh, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, tăng cường tính khách quan, công bằng, thực chất trong kiểm tra, đánh giá.

Chuyển từ học bạ giấy sang Học bạ số

Thông tư xác định Học bạ số là thành phần của hồ sơ đánh giá học sinh. Ở cấp tiểu học, hồ sơ đánh giá từng năm học của mỗi học sinh gồm Học bạ số và Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp. Nhận xét, kết quả tổng hợp đánh giá giáo dục và thành tích được khen thưởng trong năm học của học sinh được cập nhật vào Học bạ số.

Học sinh hoàn thành chương trình lớp 5 được xác nhận "Hoàn thành chương trình tiểu học" trên Học bạ số.

Thông tư quy định, đối với cấp tiểu học, giáo viên môn học chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu kết quả học tập thuộc môn học, hoạt động giáo dục được phân công và trực tiếp kí số xác nhận kết quả môn học đó.

Giáo viên chủ nhiệm thực hiện kí số xác nhận Học bạ số của lớp sau khi giáo viên môn học đã hoàn thành kí số.

Đối với cấp THCS, THPT, các thông tin và nội dung đánh giá tại mẫu Học bạ là căn cứ xác định nội dung chuyên môn của Học bạ số. Các hướng dẫn về ghi bằng bút, sửa chữa bằng bút mực đỏ, kí, đóng dấu trực tiếp chỉ áp dụng đối với Học bạ giấy được tiếp tục sử dụng trong thời gian chuyển tiếp.

Đề kiểm tra định kì chung cho lớp cuối cấp, cho phép kiểm tra trên máy tính

Thông tư giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, thẩm định, cung cấp đề kiểm tra định kì chung cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn đối với một số môn học đánh giá bằng điểm

số do Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn. Việc kiểm tra phải có thông báo và được thực hiện cuối học kì I và cuối năm học đối với học sinh lớp 5; cuối học kì I và cuối học kì II đối với học sinh lớp 9, lớp 12.

Đề kiểm tra phải phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông và thống nhất giữa các cơ sở giáo dục cùng cấp học. Nhà trường tổ chức coi, chấm, tổng hợp kết quả bảo đảm khách quan, công bằng, thực chất và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh của trường; tự ra đề đối với các môn học, thời điểm kiểm tra và khối lớp còn lại.

Ở cấp THCS, THPT, nhà trường được tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì trên máy tính khi đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm và vận hành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hình thức kiểm tra phải được thông báo trước đến học sinh và cha mẹ học sinh về yêu cầu kĩ thuật. Bài làm và kết quả kiểm tra trên máy tính có giá trị pháp lí tương đương bài làm trên giấy khi đáp ứng yêu cầu về tính toàn vẹn, xác thực, bảo mật, lưu trữ, truy xuất theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Học sinh khuyết tật được điều chỉnh hợp lí khi kiểm tra trên máy tính; trường hợp không thể tham gia kể cả khi đã điều chỉnh, học sinh được kiểm tra trên giấy hoặc theo hình thức phù hợp khác, kết quả có giá trị tương đương.

Thông tư quy định thống nhất nguyên tắc đánh giá học sinh khuyết tật ở các cấp học nhằm bảo đảm tính nhân văn, đánh giá dựa trên sự tiến bộ của chính học sinh, không so sánh với các học sinh khác. Môn học, hoạt động giáo dục mà học sinh được miễn trong kế hoạch giáo dục cá nhân thì được miễn kiểm tra, đánh giá và ghi "Miễn" trong Học bạ số; kết quả giáo dục kĩ năng đặc thù được đánh giá như một hoạt động giáo dục.

Đối với học sinh học tại lớp dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện đi học ở trường, giáo viên căn cứ nhận xét, đánh giá thường xuyên và kết quả đánh giá định kì môn Toán, môn Tiếng Việt (cấp tiểu học) hoặc môn Ngữ văn, môn Toán và các môn học khác mà học sinh có khả năng tham gia (cấp THCS) để đánh giá học sinh.

Cũng theo quy định của Thông tư, đối với học sinh trong thời hạn chấp hành kỉ luật, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với gia đình động viên, giúp đỡ học sinh rèn luyện; sau khi học sinh hoàn thành việc chấp hành quyết định kỉ luật và được nhà trường công nhận, giáo viên chủ nhiệm đánh giá lại kết quả rèn luyện, ghi nhận sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học mức Chưa đạt nhưng sau rèn luyện trong kì nghỉ hè được đánh giá từ mức Đạt trở lên thì thuộc đối tượng được đánh giá lại kết quả học tập; kết quả đánh giá lại của từng môn học được dùng thay thế kết quả cả năm học để xét lên lớp.

Nguồn: moet.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

*** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

Quyết định số 2005/QĐ-TTg ngày 19/10/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Chỉ đạo là Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Hải.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm:

Thứ trưởng Bộ Công an Lê Quốc Hùng;

Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Vũ;

Thứ trưởng Bộ Y tế Vũ Mạnh Hà;

Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam Lê Văn Hướng;

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh;

Thứ trưởng Bộ Tài chính Tạ Anh Tuấn;

Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng;

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp;

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Xuân Sang;

Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tạ Quang Đông;

Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Trung Tính;

Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thị Quyên Thanh;

Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Nguyễn Hải Trung;

Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đoan Thái Sơn;

Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Phạm Thành Ngại;

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đỗ Ngọc Huỳnh;

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long.

*** Thành phố Hồ Chí Minh**

- Điều động, chỉ định ông Lê Văn Thinh, Phó Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức Bí thư Đảng ủy phường An Lạc, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chỉ định ông Nguyễn Ngọc Văn, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy phường Bến Thành nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Điều động bà Trần Minh Xuân, Phó trưởng Ban Nội chính Thành ủy về Văn phòng Thành ủy, phân công công tác tại Ban Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp nhận, điều động bà Mai Thị Hồng Hoa, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bến Thành đến công tác tại Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh để giới thiệu bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Tỉnh Cà Mau**

- Ông Nguyễn Văn Nguyên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Điều động ông Dư Minh Hùng, Giám đốc Sở Xây dựng làm Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ; Điều động, bổ nhiệm ông Mã Minh Tâm, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Sông Đốc giữ chức Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.

- Điều động ông Đoàn Việt Khoa, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Phích giữ chức Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; ông Nguyễn Thế Châu, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Trần Văn Thời được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Tài chính.

- Ông Lê Hồng Thịnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã U Minh, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Xây dựng; ông Trần Anh Thi, Bí thư Đảng uỷ xã Vĩnh Lợi được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Công thương; bà Nguyễn Trúc Ly, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phan Ngọc Hiển làm Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

- Ông Ngô Nguyên Phong, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Thanh, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh.

- Ông Võ Minh Tám, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Trần Văn Thời, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; ông Tăng Hồng Trường, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ xã An Trạch giữ chức Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Điều động, bổ nhiệm ông Ngô Văn Huynh, Phó Giám đốc Sở Tài chính giữ chức Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh; ông Phan Minh Chí, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp tỉnh.

- Ông Dương Chí Bình, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án công trình giao thông tỉnh; ông Tiêu Thanh Phương, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án công trình nông nghiệp tỉnh được điều động, bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Môi trường đô thị.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn và vov.vn